

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
BAN TỔ CHỨC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lâm Đồng, ngày 03 tháng 6 năm 2026

Số 1385 *
-CV/BTCTU

V/v đề nghị góp ý dự thảo Hướng dẫn của
Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đánh giá xếp loại
cá nhân lãnh đạo quản lý các cấp trong hệ
thống chính trị

- Kính gửi:
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
 - Hội đồng Nhân dân tỉnh,
 - Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh,
 - Sở Nội vụ,
 - Trường Chính trị tỉnh,
 - Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng,
 - Ban Thường vụ các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 1690-CV/TU, ngày 24/5/2026 về việc tham mưu triển khai Hướng dẫn một số nội dung đánh giá định kỳ hằng quý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị; theo đó, giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu triển khai Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW, ngày 22/5/2026 của Ban Tổ chức Trung ương.

Trên cơ sở định hướng của Ban Tổ chức Trung ương tại Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW, ngày 22/5/2026 nêu trên, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đã xây dựng dự thảo Hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy một số nội dung về đánh giá định kỳ hằng quý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (gọi tắt là dự thảo Hướng dẫn). Để có cơ sở tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Hướng dẫn đảm bảo các quy định của Bộ Chính trị, hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế đánh giá xếp loại tại địa phương, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm, tham gia góp ý vào dự thảo Hướng dẫn, cụ thể như sau:

1. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương cho ý kiến về nội dung dự thảo Hướng dẫn và các phụ lục khung chấm điểm đánh giá đối với các bộ lãnh đạo quản lý các cấp (có nội dung dự thảo Hướng dẫn và các phụ lục khung chấm điểm kèm theo).

2. Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến về nội dung tại mục 1 Công văn này đồng thời đề xuất bổ sung các tiêu chí, mục tiêu nhiệm vụ đề ra, kết quả thực hiện sản phẩm thực tế liên quan đến các nhiệm vụ, tiêu chí thuộc lĩnh vực Hội đồng nhân dân tỉnh và hội đồng nhân dân cấp xã tại Phụ lục số 6 kèm theo.

3. Đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan có liên quan góp ý về nội dung tại mục 1 Công

văn này, trong đó chú trọng **Trục (1) thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ chính trị được giao; trục (2) hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát; trục (3) thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trục (5) phát triển văn hóa, con người, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; trục (6) củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, nâng cao hiệu quả đối ngoại và hội nhập quốc tế** và các trục tiêu chí thuộc thẩm quyền thẩm định, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời góp ý bổ sung các tiêu chí, mục tiêu nhiệm vụ đề ra, kết quả thực hiện sản phẩm thực tế liên quan đến các nhiệm vụ, tiêu chí thuộc lĩnh vực Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Đề nghị Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh cho ý kiến về nội dung tại mục 1 Công văn này, trong đó chú trọng nội dung phụ lục 4 về khung chấm điểm đánh giá đối với cán bộ lãnh đạo quản lý khối mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và cấp xã.

5. Đề nghị Ban Nội chính Tỉnh ủy, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh cho ý kiến về nội dung tại mục 1 Công văn này đồng thời đề xuất bổ sung các tiêu chí, mục tiêu nhiệm vụ đề ra, kết quả thực hiện sản phẩm thực tế liên quan đến các nhiệm vụ, tiêu chí tại **Trục (6) củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, nâng cao hiệu quả đối ngoại và hội nhập quốc tế** tại dự thảo phụ lục 1, phụ lục 2 kèm theo Công văn này.

6. Đề nghị Văn phòng Tỉnh ủy cho ý kiến về nội dung tại mục 1 Công văn này đồng thời đề xuất bổ sung các tiêu chí, mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, kết quả thực hiện sản phẩm thực tế liên quan đến các nhiệm vụ, tiêu chí tại **Trục thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số** tại dự thảo phụ lục 3, phụ lục 4 kèm theo Công văn này.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi văn bản góp ý về Ban Tổ chức Tỉnh ủy trước **ngày 10/6/2026** để tổng hợp, hoàn thiện trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Đây là nội dung quan trọng, đề nghị các cơ quan, địa phương, đơn vị quan tâm, chỉ đạo thực hiện. *h*

Nơi nhận:

- Như trên,
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c),
- Đ/c Trưởng Ban (để b/c),
- Các đồng chí Phó trưởng Ban,
- Phòng TCĐ - ĐV,
- Lưu VTBTCTU.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**BAN
TỔ CHỨC**

Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Văn Dũng

HƯỚNG DẪN**Một số nội dung về đánh giá định kỳ hằng quý
đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý**

Thực hiện Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW, ngày 22/5/2026 của Ban Tổ chức Trung ương “*Một số nội dung về việc đánh giá định kỳ hằng quý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị*”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn một số nội dung như sau:

I. Mục đích, yêu cầu**1. Mục đích**

- Cụ thể hóa và hướng dẫn thực hiện thống nhất chủ trương của Bộ Chính trị về đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý hằng quý; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ theo hướng thường xuyên, liên tục, thực chất, gắn với kết quả, sản phẩm đầu ra, hiệu quả thực tiễn và trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu; từng bước đưa công tác đánh giá cán bộ từ khâu khó, khâu yếu trở thành khâu trọng yếu trong công tác cán bộ.

- Kết quả đánh giá hằng quý được theo dõi, cập nhật, tích lũy làm căn cứ quan trọng, quyết định việc đánh giá, xếp loại chất lượng cuối năm và phục vụ công tác cán bộ khi cần thiết.

- Thông qua kết quả đánh giá hằng quý để kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ có năng lực nổi trội, tư duy đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; đồng thời, chấn chỉnh, sàng lọc, thay thế cán bộ hạn chế về năng lực, thiếu trách nhiệm, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2. Yêu cầu

- Kết hợp hài hòa giữa đánh giá định tính và định lượng, trong đó coi trọng tiêu chí định lượng về chất lượng sản phẩm đầu ra, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, gắn với chức trách, nhiệm vụ được giao; bảo đảm theo yêu cầu “*sáu rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền*” và “*một việc - một đầu mối chịu trách nhiệm chính*”; khắc phục triệt để tình trạng đánh giá cảm tính, nể nang, né tránh, thiếu thực chất.

- Việc đánh giá hằng quý được thực hiện nghiêm túc, khoa học, bài bản, tránh phát sinh thêm thủ tục hành chính; khuyến khích ứng dụng công nghệ số, quản trị trên dữ liệu theo thời gian thực để theo dõi, kiểm đếm, chấm điểm, đánh giá, xếp

loại cán bộ; kịp thời nhận diện vướng mắc và điều chỉnh trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. Nguyên tắc

1. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, trên tinh thần xây dựng, giữ vững sự đoàn kết, thống nhất, đúng thẩm quyền, trách nhiệm, bảo đảm khách quan, công tâm, công khai, minh bạch; đề cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu trong đánh giá cán bộ.

2. Cấp nào trực tiếp sử dụng cán bộ, phân công nhiệm vụ thì cấp đó nhận xét, đánh giá, đề xuất mức xếp loại; cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ thì quyết định, phê duyệt mức xếp loại.

3. Bảo đảm tính liên kết, xuyên suốt, liên tục giữa đánh giá hằng quý với đánh giá, xếp loại cuối năm và được thể hiện bằng hiệu quả thực chất của sản phẩm cuối cùng. Chỉ xem xét xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” đối với cá nhân có kết quả thực hiện nhiệm vụ nổi trội, có sản phẩm chất lượng, hiệu quả cao, vượt mức yêu cầu đề ra.

4. Hướng dẫn của Tỉnh ủy là những vấn đề mang tính nguyên tắc, định hướng; các cơ quan, đơn vị, địa phương phải cụ thể hóa và áp dụng tiêu chí đánh giá phải phù hợp với đặc điểm của từng khối, ngành, lĩnh vực và vị trí công tác.

5. Căn cứ các trực kết quả trọng tâm nêu tại phần V Hướng dẫn này; cá nhân xác định trực kết quả giữ vai trò chính, chủ yếu và trực kết quả giữ vai trò phụ, phối hợp, hỗ trợ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao và vị trí công tác đảm nhiệm. Việc phân bổ tỷ trọng điểm giữa các trực kết quả được thực hiện theo nguyên tắc: trực kết quả chính, chủ yếu chiếm tỷ trọng điểm cao hơn; trực kết quả phụ, phối hợp, hỗ trợ chiếm tỷ trọng điểm thấp hơn.

III. Phạm vi đối tượng

1. Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị theo phân cấp quản lý.

2. Các đối tượng khác do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng phù hợp với yêu cầu quản lý cán bộ.

3. Đối với cá nhân thành viên cấp ủy của các tổ chức đảng không tham gia công tác chuyên môn và thực hiện nhiệm vụ chính trị trong các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị thì không bắt buộc thực hiện đánh giá, xếp loại hằng quý; có thể tiến hành đánh giá, xếp loại theo định kỳ 6 tháng hoặc cuối năm phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế do ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng quyết định.

IV. Thẩm quyền đánh giá xếp loại

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp xếp loại đối với **cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, gồm:** các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*không thuộc diện Ban Bí thư, Bộ Chính trị quản lý*); Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Ủy viên UBKT Tỉnh ủy; Cấp trưởng, cấp phó: các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy và các đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan, ban chuyên trách thuộc HĐND tỉnh, các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở tỉnh; Thường trực các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

2. UBND tỉnh, HĐND tỉnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và tương đương, Ban Thường vụ cấp ủy cấp xã và tương đương: thực hiện việc đánh giá và xếp loại đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý.

V. Về tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng quý đối với cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý là kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và tập trung vào 06 trục kết quả trọng tâm sau:

(1) Thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ chính trị được giao; (2) Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát; (3) Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (4) Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; giữ gìn đoàn kết, thống nhất nội bộ; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; (5) Phát triển văn hóa, con người, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; (6) củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, nâng cao hiệu quả đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Dựa trên gợi ý tại phụ lục 1, phụ lục 2, Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW, ngày 22/5/2026 của Ban Tổ chức Trung ương cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý lập danh mục sản phẩm công việc và tự chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ theo 06 trục trọng tâm được xác định trên cơ sở đối chiếu với mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong quý theo định hướng khung tiêu chí đối với từng khối, lĩnh vực công tác tại phụ lục số 01, 02, 03, 04, 05 kèm Hướng dẫn này. **Kết quả thực hiện các tiêu chí được tính đến ngày 30 của tháng cuối quý.**

VI. Khung tiêu chuẩn các mức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

1. Căn cứ các trục tiêu chí đánh giá tại phần V Hướng dẫn này, cá nhân tự đánh giá và chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ quý theo phụ lục số 01, 02, 03 ,

04 và 05 (theo khối, lĩnh vực công tác), tự đề xuất mức xếp loại chất lượng và trên cơ sở đó, cơ quan, đơn vị đề xuất xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý theo khung tiêu chuẩn các mức xếp loại, gồm 04 mức cụ thể như sau:

1.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Cá nhân có tổng điểm đánh giá đạt từ 90 điểm trở lên. Địa phương, cơ quan, đơn vị do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành 100% các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ được giao đột xuất trong quý, đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; trong đó, có ít nhất 30% số nhiệm vụ hoàn thành vượt mức yêu cầu.

1.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Cá nhân có tổng điểm đánh giá đạt từ 70 đến dưới 90 điểm. Địa phương, cơ quan, đơn vị do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành 100% các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ được giao đột xuất trong quý, đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

1.3. Hoàn thành nhiệm vụ: Cá nhân có tổng điểm đánh giá đạt từ 50 đến dưới 70 điểm. Địa phương, cơ quan, đơn vị do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành 100% các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ được giao đột xuất trong quý; số nhiệm vụ chưa bảo đảm tiến độ không vượt quá 20%.

1.4. Không hoàn thành nhiệm vụ: Cá nhân có tổng điểm đánh giá dưới 50 điểm; địa phương, cơ quan, đơn vị do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành dưới 70% số nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch được giao trong quý.

Trường hợp cá nhân hoàn thành dưới 100% nhiệm vụ được giao trong quý thì xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”, trừ trường hợp vì lý do khách quan, bất khả kháng được cấp có thẩm quyền xác nhận (nêu lý do cụ thể).

2. Tỷ lệ cá nhân xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” hằng quý không vượt quá 20% tổng số cá nhân được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng, do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Mức xếp loại của người đứng đầu gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của các tập thể, cơ quan, đơn vị và không tính vào tỷ lệ xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” của các thành viên khác trong cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

VII. Quy trình đánh giá

Thực hiện các bước theo mục 4, Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW, ngày 22/5/2026 của Ban Tổ chức Trung ương; khoản 4, Điều 15, Quy định số 255-QĐ/TU, ngày 20/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; khoản 2, Mục II, Kế hoạch số 43-KH/TU, ngày 02/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Cụ thể như sau:

1. Đối với cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý:

a) Cách thức thực hiện

- Trên cơ sở kế hoạch, chương trình công tác năm, các cá nhân xác định mục tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm công việc và kết quả cần đạt của từng quý. Cuối mỗi quý, cá nhân tự nhận xét, đánh giá; tự chấm điểm theo tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ và đề xuất mức xếp loại chất lượng theo Mẫu số 5, Hướng dẫn số 43-HD/BTCTW, ngày 31/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương và Quy định số 255-QĐ/TU, ngày 20/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trong đó, nội dung kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Phần I, Mẫu số 5 đề nghị cụ thể hóa thành mục tiêu, tiêu chí, nhiệm vụ, sản phẩm công việc được giao trong quý (*theo Phụ lục 1, Hướng dẫn này*).

- Các đồng chí diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý xây dựng Bản tự đánh giá của cá nhân và gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy **trước ngày 30 của tháng cuối quý**. Căn cứ kết quả tự đánh giá, đề xuất mức xếp loại của các đồng chí diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị, Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, xem xét, đề xuất mức xếp loại đối với cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

b) Hồ sơ và thời hạn

- Hồ sơ gồm: Bản tự đánh giá của cá nhân và Bảng tổng hợp kết quả (*theo Mẫu 5, 6 Hướng dẫn số 43-HD/BTCTW, của Ban Tổ chức Trung ương và Quy định số 255-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*).

- Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy các nội dung về xếp loại hằng quý; hoàn thiện hồ sơ của cá nhân các đồng chí thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và các nội dung khác theo yêu cầu để báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư (*hoàn thành gửi về Ban Tổ chức Trung ương trước ngày 05 tháng đầu quý tiếp theo*).

c) Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ hằng quý của tỉnh

- Giao Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện các trục tiêu chí của tỉnh theo khung tại phụ lục số 1 và phụ lục số 7 Hướng dẫn này, gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy **trước ngày 02 tháng đầu quý tiếp theo** để tổng hợp, tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy kịp thời báo cáo Ban Tổ chức Trung ương kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh đảm bảo thời gian quy định.

- Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy tổng hợp, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy cung cấp nội dung, thông tin, số liệu về kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ hằng quý của tỉnh, **gửi về Ban Tổ chức Trung ương trước ngày 05 tháng đầu của quý tiếp theo**.

2. Đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp đánh giá:

a) Cách thức thực hiện

- Trên cơ sở kế hoạch, chương trình công tác năm, các cá nhân xác định mục tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm công việc và kết quả cần đạt của từng quý. Cuối mỗi quý, cá nhân tự nhận xét, đánh giá; tự chấm điểm theo tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ và đề xuất mức xếp loại chất lượng theo Mẫu số 7, Quy định số 255-QĐ/TU, ngày 20/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trong đó, nội dung kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Phần I, Mẫu số 7 đề nghị cụ thể hóa thành mục tiêu, tiêu chí, nhiệm vụ, sản phẩm công việc được giao trong quý (*theo Phụ lục 02, 03, 04 và 05 Hướng dẫn này*) và kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể cơ quan, đơn vị theo phụ lục số 7 kèm theo Hướng dẫn này.

- Căn cứ kết quả tự đánh giá, đề xuất mức xếp loại của cá nhân và kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể, cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ hoặc tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ thực hiện tổng hợp, thẩm định và đề xuất mức xếp loại chất lượng đối với cá nhân thuộc diện đánh giá.

- Trên cơ sở kết quả thẩm định, cấp có thẩm quyền trực tiếp sử dụng cán bộ thực hiện nhận xét, đánh giá và đề xuất mức xếp loại.

- Ban thường vụ các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, cấp ủy các sở, ban, ngành, tập thể lãnh đạo nhận xét, đánh giá, xem xét, đề xuất mức xếp loại đối với cán bộ thuộc diện đánh giá, xếp loại của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*theo mẫu quy định*) theo **04** mức, gồm: **1-** Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; **2-** Hoàn thành tốt nhiệm vụ; **3-** Hoàn thành nhiệm vụ; **4-** Không hoàn thành nhiệm vụ.

b) Hồ sơ và thời hạn

- Hồ sơ hợp lệ gồm bản điện tử gửi kèm bản giấy: **(1)** Tờ trình của đơn vị, **(2)** Biên bản họp đánh giá, **(3)** Bản tự đánh giá của cá nhân, **(4)** các tài liệu minh chứng về kết quả thực hiện tại các trục tiêu chí, **(5)** Bảng tổng hợp (*theo Mẫu 7, 8 Quy định số 255-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*) và **(6)** phụ lục số 7 kèm theo Hướng dẫn này.

- Cấp ủy, tổ chức đảng chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ đối với cán bộ thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo mẫu quy định, gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) **trước ngày 02 tháng đầu quý tiếp theo.**

Lưu ý: Quá thời hạn nêu trên, nếu các cấp ủy, cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ và các tài liệu có liên quan phục vụ công tác thẩm định kết quả đánh giá xếp loại quý chậm, giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, đánh giá hạ 01 mức xếp loại quý đối với các tập thể, cá nhân liên quan.

- Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh thẩm

định, đề xuất xếp loại **trước ngày 15 tháng đầu quý tiếp theo**; tổng hợp, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định xếp loại **trước ngày 25 tháng đầu quý tiếp theo**; tổng hợp kết quả báo cáo Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng **trước ngày 30 tháng đầu quý tiếp theo** và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

c) Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ hằng quý của địa phương, cơ quan, đơn vị

- Giao Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện các trục tiêu chí của các địa phương, cơ quan, đơn vị theo khung tại các phụ lục kèm Hướng dẫn này, gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy **trước ngày 02 tháng đầu quý tiếp theo** để tổng hợp, đối chiếu, làm cơ sở tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, xếp loại đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp xếp loại.

- Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cung cấp nội dung, thông tin, số liệu về kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ hằng quý của địa phương, cơ quan, đơn vị và gửi văn bản báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) **trước ngày 02 tháng đầu quý tiếp theo** để làm cơ sở đánh giá, xếp loại cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp xếp loại.

***Lưu ý:** Kết quả thực hiện các tiêu chí được tính đến ngày 30 của tháng cuối quý.*

3. Đối với cán bộ thuộc thẩm quyền đánh giá của cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý các cấp:

Triển khai thực hiện việc đánh giá tương tự như cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp đánh giá theo mục 4, Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW, ngày 22/5/2026 của Ban Tổ chức Trung ương; tại điểm 4.2, khoản 4, Điều 15, Quy định số 255-QĐ/TU; tại điểm 2.3, khoản 2, Mục II, Kế hoạch số 43-KH/TU, ngày 02/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Hướng dẫn này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá hằng quý gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy **trước ngày 20 tháng đầu quý tiếp theo** để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

VIII. Một số nội dung khác

Một số nội dung khác cần lưu ý trong quá trình triển khai thực hiện ngoài các nội dung đã quy định tại Quy định số 366-QĐ/TW, Hướng dẫn số 43-HD/BTCTW, Quy định số 255-QĐ/TU, Kế hoạch số 43-KH/TU, cụ thể như sau:

1. Về việc đánh giá, xếp loại đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý có sự thay đổi về vị trí công tác và chức vụ đảm nhiệm

a) Thực hiện tương tự các nội dung quy định tại Tiết b, c, d, Điểm 7.3 (7), Hướng dẫn 43 nhưng thời gian áp dụng là 02 tháng trong quý thay vì 06 tháng trong năm.

b) Các đối tượng chưa thực hiện đánh giá, xếp loại tại thời điểm đánh giá quý thì kết quả thực hiện nhiệm vụ trong thời gian công tác còn lại của quý đó sẽ được xem xét sang quý tiếp theo, bao gồm:

- Cá nhân tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức tập trung từ 02 tháng trở lên trong quý đánh giá.

- Cá nhân lần đầu được bổ nhiệm giữ chức danh lãnh đạo, quản lý có thời gian dưới 01 tháng trong quý đánh giá.

- Cá nhân nghỉ ốm hoặc nghỉ thai sản thời gian từ 02 tháng trở lên trong quý.

- Cá nhân đang trong thời gian kiểm tra dấu hiệu vi phạm.

c) Các trường hợp khác thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, bảo đảm phù hợp thực tiễn.

2. Về sử dụng kết quả xếp loại hằng quý để xếp loại cuối năm

- Trường hợp cá nhân có 01 quý trong năm xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ” thì không xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” cả năm.

- Việc xem xét, quyết định xếp loại chất lượng cuối năm được căn cứ theo kết quả đánh giá, xếp loại của từng quý trong năm và kết quả thực hiện nhiệm vụ Quý IV trong năm đó. Trường hợp nhiều cá nhân có đủ điều kiện xem xét xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” cuối năm thì ưu tiên lựa chọn cá nhân có số quý được đề xuất xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” nhiều hơn.

IX. Trách nhiệm, thẩm quyền của người đứng đầu tập thể, cơ quan, đơn vị gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ

1. Về việc đề xuất mức xếp loại và cho ý kiến nhận xét về kết quả tự đánh giá của cán bộ

- Các cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị và các cá nhân thực hiện nghiêm túc và chịu trách nhiệm đối với việc đề xuất mức xếp loại và cho ý kiến nhận xét mức xếp loại đối với các đối tượng được quy định tại điểm 1.3, khoản 1, mục I, Kế hoạch số 43-KH/TU, ngày 02/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 198-KL/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đánh giá đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị.

- Trường hợp người đứng đầu cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị đề xuất mức xếp loại đối với cá nhân thuộc phạm vi quản lý, phụ trách khác với mức xếp loại do cấp thẩm quyền quyết định, phê duyệt (*đề xuất mức xếp loại cao hơn nhưng không đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá theo quy định*) thì người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về đề xuất đánh giá, xếp loại của mình. Tùy theo mức độ, tính chất nghiêm trọng, hậu quả và tác động ảnh hưởng của việc đề xuất sai lệch, cấp có thẩm quyền xem xét, nhắc nhở, phê

bình hoặc xử lý kỷ luật theo quy định.

- Người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể. Cấp phó của người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp theo lĩnh vực được phân công và chịu trách nhiệm liên đới đối với kết quả chung của tập thể. Thành viên trong tập thể lãnh đạo, quản lý chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao phụ trách trực tiếp.

- Đối với tập thể hoàn thành dưới 70% các nhiệm vụ, chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao (*không bao gồm các trường hợp bất khả kháng được cấp có thẩm quyền xác nhận*) thì xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ” đối với người đứng đầu. Việc đánh giá, đề xuất mức xếp loại đối với cấp phó và thành viên trong tập thể lãnh đạo, quản lý đó phải căn cứ trên kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách, mức độ liên đới trách nhiệm đối với kết quả chung của tập thể để đề xuất mức xếp loại phù hợp và không xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

2. Về sử dụng kết quả đánh giá:

- Kết quả đánh giá cán bộ là cơ sở quan trọng để xem xét, thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều chuyển, bố trí công tác khác, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ. Đồng thời, thực hiện việc đề xuất kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ có biểu hiện né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám làm, thiếu quyết tâm trong tổ chức thực hiện; vi phạm kỷ luật, kỷ cương hoặc có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng.

- Thực hiện ngay việc thay thế những cán bộ có kết quả đánh giá, xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ” từ 02 quý liên tiếp trở lên.

- Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy nghiên cứu, tham mưu **điều chuyển, phân công, bố trí công tác khác đối với cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ** được giao theo quy định.

- Kết quả đánh giá được thông báo công khai và lưu trữ theo quy định, làm căn cứ đánh giá, xếp loại cuối năm và phục vụ công tác cán bộ khi có yêu cầu.

X. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW, ngày 22/5/2026 của Ban Tổ chức Trung ương và Hướng dẫn này, Ban Thường vụ các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện việc đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý hàng quý; khẩn trương xây dựng kế hoạch, hướng dẫn để triển khai thực hiện tại địa phương, đơn vị mình, đảm bảo theo quy định và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị; chịu trách nhiệm xây dựng, cụ thể hóa tiêu chí, phương pháp, cách thức, nội dung đánh giá hàng quý phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị, từng loại hình, lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi phụ trách.

2. Giao Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh

Chủ trì báo cáo kết quả thực hiện các trục tiêu chí của tỉnh (*phụ lục 1*) và của các địa phương, cơ quan, đơn vị theo khung tại phụ lục 02, 03, 04 và 05 của Hướng dẫn này, gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) **trước ngày 02 tháng đầu quý tiếp theo** để tổng hợp, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm cơ sở đánh giá, xếp loại đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp xếp loại và kịp thời báo cáo Ban Tổ chức Trung ương kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh đảm bảo thời gian quy định.

3. Giao Văn phòng Tỉnh ủy

3.1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đánh giá kết quả thực hiện hằng quý, hằng năm việc chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của tỉnh và của các địa phương, cơ quan, đơn vị (*khối Đảng, Mặt trận đoàn thể*). Định kỳ hằng quý, hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ban Tổ chức Tỉnh ủy **trước ngày 02 tháng đầu của quý tiếp theo** để tổng hợp, tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm cơ sở đánh giá, xếp loại đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp xếp loại và kịp thời báo cáo Ban Tổ chức Trung ương đảm bảo thời gian quy định.

3.2. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp kết quả thực hiện các tiêu chí của tỉnh hằng quý, hằng năm, gửi báo cáo về Ban Tổ chức Trung ương **trước ngày 05 tháng đầu của quý tiếp theo**, đảm bảo thời gian quy định.

4. Giao Đảng ủy HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đánh giá kết quả thực hiện việc phân cấp, phân quyền hằng quý, hằng năm của tỉnh và của các địa phương, cơ quan, đơn vị. Định kỳ hằng quý, báo cáo kết quả thực hiện gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) **trước ngày 02 tháng đầu của quý tiếp theo** để tổng hợp, tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm cơ sở đánh giá, xếp loại đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp xếp loại và kịp thời báo cáo Ban Tổ chức Trung ương đảm bảo thời gian quy định.

5. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy

5.1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đánh giá kết quả thực hiện công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị hằng quý, hằng năm của tỉnh và của các địa phương, cơ quan, đơn vị.

5.2. Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy tổng hợp kết quả thực hiện các tiêu chí của tỉnh hằng quý, hằng năm, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo Ban Tổ chức Trung ương **trước ngày 05 tháng đầu của quý tiếp theo**.

(Có Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW, ngày 22/5/2026 của Ban Tổ chức Trung ương và phụ lục 1, 2, 3 kèm theo)

Trên đây là Hướng dẫn một số nội dung về việc đánh giá định kỳ hằng quý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các địa phương, cơ quan, đơn vị chủ động tham mưu, triển khai thực hiện nghiêm túc, bảo đảm chất lượng.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương,
- Ban Tổ chức Trung ương,
- Vụ Địa phương III - BTCTW,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh,
- Các đồng chí UVBTVTU, Tỉnh ủy viên,
- Các Ban của Tỉnh ủy, UBKT, VPTU,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc,
Các tổ chức CT-XH, Hội quần chúng của tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Đặng Hồng Sỹ

PHỤ LỤC 1.
KHUNG CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI CÁC BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ KHỐI ĐỊA PHƯƠNG
TRÊN CƠ SỞ CỤ THỂ HOÁ THEO MẪU 5, HUỚNG DẪN 43 CỦA BAN TỔ CHỨC TRUNG ƯƠNG
(kèm theo Hướng dẫn số -HD/TU, ngày tháng 6 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày..... tháng... .. năm.....

BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CỦA CÁ NHÂN ĐỐI VỚI CÁC ĐỒNG CHÍ THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Họ và tên:.....
 Chức vụ Đảng:.....
 Chức vụ chính quyền:.....
 Chức vụ đoàn thể:.....
 Đơn vị công tác:.....
I. Tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, cá nhân tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quý như sau:

NHOM TIÊU CHÍ CHUNG (30 ĐIỂM) - Các tiêu chí thực hiện theo Quy định số 366-QĐ/TW của Bộ Chính trị						
TT	Tiêu chí / Nội dung	Đảm bảo (Đánh dấu x)	Không đảm bảo (Đánh dấu x)	Điểm tối đa	Điểm đạt (Chấm tối đa nếu đảm bảo; Chấm 0 điểm nếu không đảm bảo)	Ghi chú
I				18		
1	Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, thực hiện trách nhiệm nêu gương					
1.1	Tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên quyết bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".			2		
1.2	Có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ Nhân dân, sâu sát cơ sở, luôn hành động vì lợi ích của Nhân dân. Đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, Nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân, sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân.			2		
1.3	Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, quy định, nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước và quy định của cơ quan, đơn vị. Tuyệt đối chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.			2		
1.4	Có tinh thần tự giác, trách nhiệm cao trong nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và các chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới nhằm nâng cao trình độ về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.			2		

1.5	Có phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; chấp hành nghiêm quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới, trách nhiệm nêu gương; không vi phạm Quy định về những điều đảng viên không được làm. Không né tránh công việc, chạy theo thành tích; không vi phạm điều đức, lối sống đến mức bị xử lý kỷ luật.				2	
1.6	Không tham vọng quyền lực; không chạy chức, chạy quyền; không tham nhũng, lãng phí, cơ hội, vụ lợi, cục bộ, lợi ích nhóm; không để gia đình, người thân và người khác lợi dụng chức vụ, vị trí công tác để trục lợi. Không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, xa hoa, lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm.				2	
1.7	Có uy tín cao, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức và phong cách công tác; là trung tâm đoàn kết, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp.				2	
1.8	Có tinh thần chủ động, đổi mới sáng tạo; phấn đấu vì mục tiêu phát triển của cơ quan, đơn vị, đóng góp vào mục tiêu chung của đất nước.				2	
1.9	Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định. Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.				2	
2	Tư duy đổi mới, chiến lược, khát vọng công hiến, dám nghĩ, dám làm				4	
2.1	Có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược, khả năng lãnh đạo, chỉ đạo thích ứng với sự phát triển của thời đại và xu thế toàn cầu hoá; phương pháp làm việc khoa học, nhạy bén chính trị; có năng lực cụ thể hoá trong lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, đơn vị thực hiện và hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.				1	
2.2	Luôn bám sát thực tiễn, có nhiều cách làm hay, sáng tạo, đạt hiệu quả cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ; xây dựng cấp uỷ, tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện.				1	
2.3	Nói đi đôi với làm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung. Có khả năng phân tích, dự báo tình hình, phát hiện những khó khăn, bất cập, thời cơ, thuận lợi trong thực tiễn; đề xuất hoặc quyết định những giải pháp phù hợp, kịp thời, hiệu quả.				1	
2.4	Có khát vọng phấn đấu, cống hiến; có khả năng quy tụ và phát huy được sức mạnh của tập thể, cá nhân trong cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị có liên quan.				1	
3	Về tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm				8	
3.1	Chủ động, nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình, có tinh thần cầu thị và tiếp thu phản biện, góp ý.				2	

3.2	Có kế hoạch rõ ràng và quyết liệt trong khắc phục hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra.						2		
3.3	Kết quả khắc phục hoàn thành từ ≥ 80% nội dung, có tiến bộ rõ, được tổ chức đánh giá tốt; không để tái diễn tồn tại.						2		
3.4	Tự soi, tự sửa trên tinh thần trách nhiệm chính trị cao, không né tránh, không đổ lỗi.						2		
B	Tổng (A) = 30								
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO (70 ĐIỂM)									
TT	Tiêu chí / Nội dung	Mục tiêu, nhiệm vụ đề ra	Kết quả sản phẩm thực tế	Điểm KPI (%)	Điểm tối đa	Điểm đạt (= Điểm KPI x Điểm tối đa)	Ghi chú		
1	Thực (1) - THỰC HIỆN MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ ĐƯỢC GIAO (15 ĐIỂM)				15				
<i>1.1</i>	- Tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP/GRDP	18-20% so với kế hoạch năm	12%	12/18 = 0,66	2	điểm tối đa đạt được là: 1,33	Ví dụ minh họa		
<i>1.2</i>	- Thu ngân sách	25-30% so với kế hoạch năm			2				
<i>1.3</i>	- Thu nhập bình quân đầu người	25-30% so với kế hoạch năm			2				
<i>1.4</i>	- Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công	15-20% so với kế hoạch năm			2				
<i>1.5</i>	- Giảm tỉ lệ hộ nghèo	20-25% so với kế hoạch năm			1.5				
<i>1.6</i>	- Việc thực hiện công tác quản lý, khai thác, xử lý nhà, đất dôi dư	20-25% so với kế hoạch năm			1.5				
<i>1.7</i>	- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp	Đạt >80%			1.5				
<i>1.8</i>	- Hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao	Hoàn thành 100% kế hoạch quý			2.5				
2	Thực (2) - HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, ĐÁY MẠNH PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN GẮN VỚI KIỂM TRA, GIÁM SÁT (10 ĐIỂM)				10				

2.1	- Ban hành kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận theo phân cấp	02-03 văn bản			1.5	
2.2	- Triển khai, quán triệt chính sách phân cấp	02-03 văn bản			0.5	
2.3	- Giám sát thực hiện phân quyền	01 cuộc kiểm tra, giám sát			1	
2.4	- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tỷ lệ %			2	
2.5	- Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index)	Kết quả xếp loại hàng quý			2	- Tốt 2 điểm. - Khá 1,5 điểm. - Trung bình: 1 điểm.
2.6	- Tổ chức tiếp dân định kỳ hàng tháng	03 kỳ			1	
2.7	- Giải quyết 100% đơn, thư thuộc trách nhiệm, không để vượt cấp, phát sinh kéo dài	Giải quyết dứt điểm, không tồn đọng			2	
3	Thực (3) - THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYÊN ĐỔI SỐ (10 ĐIỂM)				10	
3.1	- Triển khai chương trình, đề án chuyển đổi số	Có ít nhất 01 sản phẩm			2	
3.2	- Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong quản lý hành chính	100% văn bản đi/đến xử lý trên môi trường số; áp dụng chữ ký số cá nhân			2	
3.3	- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến	Đạt > 90 %			2	
3.4	- Tỷ lệ sử dụng số tay đăng viên điện tử	Đạt > 70%			2	
3.5	- Ứng dụng, triển khai 04 thủ tục hành chính trong đăng	Đạt > 60%			2	
4	Thực (4) - XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH; GIỮ GÌN ĐOÀN KẾT, THÔNG NHẤT NỘI BỘ; PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC (15 ĐIỂM)				15	
4.1	- Triển khai, quán triệt các văn bản của cấp trên	02-03 văn bản			1	
4.2	- Xây dựng, củng cố TCCSD (thành lập mới, sắp xếp, kiện toàn các tổ chức đảng)	Kịp thời kiện toàn, sắp xếp theo yêu cầu thực tế			2	

4.3	- Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới	25-30% so với kế hoạch năm	6		
4.4	- Triển khai sinh hoạt, quán triệt định kỳ	03 kỳ	3		
4.5	- Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và vận hành mô hình chính quyền 03 cấp hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả	Sắp xếp, bố trí nhân sự đúng chuyên môn, nâng cao hiệu quả công tác và chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp	3		
5	TRỰC (5) - PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI, BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (10 ĐIỂM)		10		
5.1	- Triển khai các chương trình, đề án, phong trào phát triển văn hóa, xây dựng con người và hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam	Ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện	1		
5.2	- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia, phổ cập giáo dục	25-30% so với kế hoạch năm	1.5		
5.3	- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế, chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân	25-30% so với kế hoạch năm	1.5		
5.4	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo; số việc làm mới	25-30% so với kế hoạch năm	2		
5.5	- Thực hiện chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, giảm nghèo bền vững	Hoàn thành việc chi trả trợ cấp, tăng quà các dịp lễ tết kịp thời đúng đối tượng	2		
5.6	- Xây dựng nông thôn mới	Hoàn thành các tiêu chí, chỉ tiêu đề ra	1		
5.7	- Bảo tồn, phát huy giá trị di sản, bản sắc văn hóa dân tộc	Ban hành chương trình, kế hoạch, các hoạt động, dự án để triển khai thực hiện	1		
6	TRỰC (6) - CŨNG CỐ QUỐC PHÒNG, AN NINH, GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (10 ĐIỂM)		10		
6.1	- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc	Xây dựng, củng cố lực lượng dân quân tự vệ; dự bị động viên vững mạnh	2		
6.2	- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; không để hình thành "điểm nóng", bị động, bất ngờ	Duy trì ổn định địa bàn; tăng cường tuần tra; kiểm soát an ninh. Không để xảy ra điểm nóng	2		

6.3	- Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân, huấn luyện, diễn tập khu vực phòng thủ	Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân	1		
6.4	- Tỷ lệ tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội; đấu tranh phòng, chống tội phạm, ma túy	Giảm ít nhất 10% so với cùng kỳ năm ngoái	1		
6.5	- Triển khai hiệu quả công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế theo phân cấp, thu hút đầu tư nước ngoài (FDI), xúc tiến thương mại, du lịch, hội nhập quốc tế	Ban hành kế hoạch đối ngoại, tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư, thu hút các dự án đầu tư	1		
6.6	- Bảo đảm an ninh biên giới, an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh tôn giáo, dân tộc	Xây dựng, củng cố lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vững mạnh	2		
			TONG (B) =	70	
			TONG (A+B) =	100	

II. Tự đề xuất xếp loại mức chất lượng:.....
(Theo 04 mức: - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 2- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, 3- Hoàn thành nhiệm vụ và 4- Không hoàn thành nhiệm vụ)

CÁ NHÂN TỰ ĐÁNH GIÁ
(Ký, ghi rõ họ tên)

III. Nhận xét, đánh giá của cấp có thẩm quyền

- Chấm điểm:
- Đề xuất xếp loại:
- Mức độ đáp ứng đối với các mục tiêu, nhiệm vụ then chốt:

XÁC NHẬN CỦA BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG
(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 2.
KHUNG CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CẤP XÃ
(kèm theo Hướng dẫn số -HD/TU, ngày tháng 6 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
 CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
, ngày..... tháng... .. năm.....

BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CỦA CÁ NHÂN

Quý, Năm

Họ và tên:..... Ngày sinh:

Chức vụ Đảng:.....

Chức vụ chính quyền:.....

Chức vụ đoàn thể:.....

Đơn vị công tác:.....

I. Tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, cá nhân tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quý như sau:

NHÓM TIÊU CHÍ CHUNG (30 ĐIỂM) - Các tiêu chí thực hiện theo Quy định số 366-QĐ/TW của Bộ Chính trị							
I	TT	Tiêu chí / Nội dung	Đảm bảo (Đánh dấu x)	Không đảm bảo (Đánh dấu x)	Điểm tối đa	Điểm đạt (Chấm tối đa nếu đảm bảo; Chấm 0 điểm nếu không đảm bảo)	Ghi chú
	1	Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, thực hiện trách nhiệm nêu gương			18		
	1.1	Tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên quyết bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".			2		
	1.2	Có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ Nhân dân, sâu sát cơ sở, luôn hành động vì lợi ích của Nhân dân. Đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, Nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân, sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân.			2		
	1.3	Chấp hành nghiêm chỉnh trung ương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, quy định, nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước và quy định của cơ quan, đơn vị. Tuyệt đối chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.			2		
	1.4	Có tinh thần tự giác, trách nhiệm cao trong nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và các chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới nhằm nâng cao trình độ về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.			2		

1.5	Có phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; chấp hành nghiêm quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới, trách nhiệm nêu gương; không vi phạm Quy định về những điều đảng viên không được làm. Không né tránh công việc, chạy theo thành tích; không vi phạm đạo đức, lối sống đến mức bị xử lý kỷ luật.	2			
1.6	Không tham vọng quyền lực; không chạy chức, chạy quyền; không tham nhũng, lãng phí, cơ hội, vụ lợi, cục bộ, lợi ích nhóm; không để gia đình, người thân và người khác lợi dụng chức vụ, vị trí công tác để trục lợi. Không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, xa hoa, lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm.	2			
1.7	Có uy tín cao, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức và phong cách công tác; là trung tâm đoàn kết, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp.	2			
1.8	Có tinh thần chủ động, đổi mới sáng tạo; phấn đấu vì mục tiêu phát triển của cơ quan, đơn vị, đóng góp vào mục tiêu chung của đất nước.	2			
1.9	Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định. Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.	2			
2	Tư duy đổi mới, chiến lược, khát vọng công hiến, dám nghĩ, dám làm	4			
2.1	Có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược, khả năng lãnh đạo, chỉ đạo thích ứng với sự phát triển của thời đại và xu thế toàn cầu hoá; phương pháp làm việc khoa học, nhạy bén chính trị; có năng lực cụ thể hoá trong lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, đơn vị thực hiện và hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.	1			
2.2	Luôn bám sát thực tiễn, có nhiều cách làm hay, sáng tạo, đạt hiệu quả cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ; xây dựng cấp uỷ, tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện.	1			
2.3	Nói đi đôi với làm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung. Có khả năng phân tích, dự báo tình hình, phát hiện những khó khăn, bất cập, thời cơ, thuận lợi trong thực tiễn; đề xuất hoặc quyết định những giải pháp phù hợp, kịp thời, hiệu quả.	1			
2.4	Có khát vọng phấn đấu, cống hiến; có khả năng quy tụ và phát huy được sức mạnh của tập thể, cá nhân trong cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	1			
3	Về tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm	8			
3.1	Chủ động, nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình, có tinh thần cầu thị và tiếp thu phản biện, góp ý.	2			
3.2	Có kế hoạch rõ ràng và quyết liệt trong khắc phục hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra.	2			

3.3	Kết quả khác phục hoàn thành từ ≥ 80% nội dung, có tiến bộ rõ, được tổ chức đánh giá tốt; không để tái diễn tồn tại.								2		
3.4	Tự soi, tự sửa trên tinh thần trách nhiệm chính trị cao, không né tránh, không đổ lỗi.								2		
Tổng (A) =										30	
B	KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO (70 ĐIỂM)										
TT	Tiêu chí / Nội dung	Mục tiêu, nhiệm vụ đề ra	Kết quả sản phẩm thực tế	Điểm KPI (%)	Điểm tối đa	Điểm đạt (= Điểm KPI x Điểm tối đa)	Ghi chú				
1	Thực (1) - THỰC HIỆN MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ ĐƯỢC GIAO (15 ĐIỂM)				15						
<i>1.1</i>	- Tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP/GRDP	18-20% so với kế hoạch năm	12%	12/18 = 0,66	2	điểm tối đa đạt được là: 1,33	Ví dụ minh họa				
<i>1.2</i>	- Thu ngân sách	25-30% so với kế hoạch năm			2						
<i>1.3</i>	- Thu nhập bình quân đầu người	25-30% so với kế hoạch năm			2						
<i>1.4</i>	- Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công	15-20% so với kế hoạch năm			2						
<i>1.5</i>	- Giảm tỉ lệ hộ nghèo	20-25% so với kế hoạch năm			1.5						
<i>1.6</i>	- Việc thực hiện công tác quản lý, khai thác, xử lý nhà, đất dôi dư	20-25% so với kế hoạch năm			1.5						
<i>1.7</i>	- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp	Đạt >80%			1.5						
<i>1.8</i>	- Hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao	Hoàn thành 100% kế hoạch quý			2.5						
2	Thực (2) - HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, ĐẨY MẠNH PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN GÁN VỚI KIỂM TRA, GIÁM SÁT (10 ĐIỂM)				10						
<i>2.1</i>	- Ban hành kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận theo phân cấp	02-03 văn bản			1.5						
<i>2.2</i>	- Triển khai, quán triệt chính sách phân cấp	02-03 văn bản			0.5						
<i>2.3</i>	- Giám sát thực hiện phân quyền	01 cuộc kiểm tra, giám sát			1						
<i>2.4</i>	- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tỷ lệ %			2						

2.5	- Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index)	Kết quả xếp loại hàng quý				2	- Tốt 2 điểm. - Khá 1,5 điểm. - Trung bình: 1 điểm.
2.6	- Tổ chức tiếp dân định kỳ hàng tháng	03 kỳ				1	
2.7	- Giải quyết 100% đơn, thư thuộc trách nhiệm, không để vượt cấp, phát sinh kéo dài	Giải quyết dứt điểm, không tồn đọng				2	
3	Thực (3) - THỰC ĐẢY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYÊN ĐỔI SỐ (10 ĐIỂM)					10	
3.1	- Triển khai chương trình, đề án chuyển đổi số	Có ít nhất 01 sản phẩm				2	
3.2	- Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong quản lý hành chính	100% văn bản đi/đến xử lý trên môi trường số; áp dụng chữ ký số cá nhân				2	
3.3	- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến	Đạt > 90 %				2	
3.4	- Tỷ lệ sử dụng số tay đăng viên điện tử	Đạt > 70%				2	
3.5	- Ứng dụng, triển khai 04 thủ tục hành chính trong đảng	Đạt > 60%				2	
4	Thực (4) - XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH; GIỮ GÌN ĐOÀN KẾT, THỐNG NHẤT NỘI BỘ; PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÀNG PHÍ, TIÊU CỰC (15 ĐIỂM)					15	
4.1	- Triển khai, quán triệt các văn bản của cấp trên	02-03 văn bản				1	
4.2	- Xây dựng, củng cố TCCSD (thành lập mới, sắp xếp, kiện toàn các tổ chức đảng)	Kịp thời kiện toàn, sắp xếp theo yêu cầu thực tế				2	
4.3	- Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới	25-30% so với kế hoạch năm				6	
4.4	- Triển khai sinh hoạt, quán triệt định kỳ	03 kỳ				3	
4.5	- Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và vận hành mô hình chính quyền 03 cấp hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả	Sắp xếp, bố trí nhân sự đúng chuyên môn, nâng cao hiệu quả công tác và chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp				3	

5	Thực (5) - PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI, BÁO ĐÀM AN SINH XÃ HỘI, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (10 ĐIỂM)					10		
5.1	- Triển khai các chương trình, đề án, phong trào phát triển văn hóa, xây dựng con người và hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam	Ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện				1		Có tài liệu minh chứng kèm theo
5.2	- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia, phổ cập giáo dục	25-30% so với kế hoạch năm				1.5		
5.3	- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế, chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân	25-30% so với kế hoạch năm				1.5		
5.4	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo; số việc làm mới	25-30% so với kế hoạch năm				2		
5.5	- Thực hiện chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội; giảm nghèo bền vững	Hoàn thành việc chi trả trợ cấp, tặng quà các dịp lễ tết kịp thời đúng đối tượng				2		
5.6	- Xây dựng nông thôn mới	Hoàn thành các tiêu chí, chỉ tiêu đề ra				1		
5.7	- Bảo tồn, phát huy giá trị di sản, bản sắc văn hóa dân tộc	Ban hành chương trình, kế hoạch, các hoạt động, dự án để triển khai thực hiện				1		
6	Thực (6) - CÙNG CÓ QUỐC PHÒNG, AN NINH, GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (10 ĐIỂM)					10		
6.1	- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc	Xây dựng, củng cố lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vững mạnh				2		
6.2	- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; không để hình thành "điểm nóng", bị động, bất ngờ	Duy trì ổn định địa bàn; tăng cường tuần tra; kiểm soát an ninh. Không để xảy ra điểm nóng				2		
6.3	- Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân, huấn luyện, diễn tập khu vực phòng thủ	Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân				1		
6.4	- Tỷ lệ tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội; đấu tranh phòng, chống tội phạm, ma túy	Giảm ít nhất 10% so với cùng kỳ năm ngoái				1		
6.5	- Triển khai hiệu quả công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế theo phân cấp, thu hút đầu tư nước ngoài (FDI), xúc tiến thương mại, du lịch, hội nhập quốc tế	Ban hành kế hoạch đối ngoại, tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư, thu hút các dự án đầu tư				1		

6.6	- Bảo đảm an ninh biên giới, an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh tôn giáo, dân tộc	Xây dựng, củng cố lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vũ trang mạnh	2	
		TỔNG (B) =	70	
		TỔNG (A + B) =	100	

II. Tự đề xuất xếp loại mức chất lượng:.....
 (Theo 04 mức: - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 2- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, 3- Hoàn thành nhiệm vụ và 4- Không hoàn thành nhiệm vụ)

CÁ NHÂN TỰ ĐÁNH GIÁ
 (Ký, ghi rõ họ tên)

III. Nhận xét, đánh giá của cấp có thẩm quyền

- Chấm điểm:
- Đề xuất xếp loại:
- Mức độ đáp ứng đối với các mục tiêu, nhiệm vụ then chốt:

**XÁC NHẬN CỦA BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY TRỰC THUỘC TỈNH ỦY
 HOẶC TẬP THỂ LÃNH ĐẠO CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**
 (Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 3

KHUNG CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ KHỐI CÁC CƠ QUAN THAM MUỘ GIÚP VIỆC TỈNH ỦY
(kèm theo Hướng dẫn số -HD/TU, ngày tháng 6 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
....., ngày..... tháng..... năm.....

BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CỦA CÁ NHÂN

Quý, Năm

Họ và tên:..... Ngày sinh:

Chức vụ Đảng:

Chức vụ chính quyền:

Chức vụ đoàn thể:

Đơn vị công tác:

I. Tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, cá nhân tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quý như sau:

NHÓM TIÊU CHÍ CHUNG (30 ĐIỂM) - Các tiêu chí thực hiện theo Quy định số 366-QĐ/TW của Bộ Chính trị

TT	Tiêu chí / Nội dung	Đảm bảo (Đánh dấu x)	Không đảm bảo (Đánh dấu x)	Điểm tối đa	Điểm đạt (Chấm tối đa nếu đảm bảo; Chấm 0 điểm nếu không đảm bảo)	Ghi chú
1	Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, thực hiện trách nhiệm nêu gương			18		
1.1	Tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên quyết bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".			2		
1.2	Có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ Nhân dân, sâu sát cơ sở, luôn hành động vì lợi ích của Nhân dân. Đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, Nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân, sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân.			2		
1.3	Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, quy định, nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước và quy định của cơ quan, đơn vị. Tuyệt đối chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.			2		
1.4	Có tinh thần tự giác, trách nhiệm cao trong nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và các chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới nhằm nâng cao trình độ về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.			2		

1.5	Có phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; chấp hành nghiêm quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới, trách nhiệm nêu gương; không vi phạm Quy định về những điều đảng viên không được làm. Không né tránh công việc; chạy theo thành tích; không vi phạm đạo đức, lối sống đến mức bị xử lý kỷ luật.	2			
1.6	Không tham vọng quyền lực; không chạy chức, chạy quyền; không tham nhũng, lãng phí, cơ hội, vụ lợi, cục bộ, lợi ích nhóm; không để gia đình, người thân và người khác lợi dụng chức vụ, vị trí công tác để trục lợi. Không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, xa hoa, lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm.	2			
1.7	Có uy tín cao, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức và phong cách công tác; là trung tâm đoàn kết, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp.	2			
1.8	Có tinh thần chủ động, đổi mới sáng tạo; phấn đấu vì mục tiêu phát triển của cơ quan, đơn vị; đóng góp vào mục tiêu chung của đất nước.	2			
1.9	Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định. Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.	2			
2	Tư duy đổi mới, chiến lược, khát vọng công hiến, dám nghĩ, dám làm	4			
2.1	Có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược, khả năng lãnh đạo, chỉ đạo thích ứng với sự phát triển của thời đại và xu thế toàn cầu hoá; phương pháp làm việc khoa học, nhạy bén chính trị; có năng lực cụ thể hoá trong lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, đơn vị thực hiện và hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.	1			
2.2	Luôn bám sát thực tiễn, có nhiều cách làm hay, sáng tạo, đạt hiệu quả cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ; xây dựng cấp uỷ, tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện.	1			
2.3	Nói đi đôi với làm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung. Có khả năng phân tích, dự báo tình hình, phát hiện những khó khăn, bất cập, thời cơ, thuận lợi trong thực tiễn; đề xuất hoặc quyết định những giải pháp phù hợp, kịp thời, hiệu quả.	1			
2.4	Có khát vọng phấn đấu, cống hiến; có khả năng quy tụ và phát huy được sức mạnh của tập thể, cá nhân trong cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	1			
3	Về tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, khác phục hạn chế, khuyết điểm	8			
3.1	Chủ động, nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình, có tinh thần cầu thị và tiếp thu phản biện, góp ý.	2			
3.2	Có kế hoạch rõ ràng và quyết liệt trong khắc phục hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra.	2			

3.3	Kết quả khác phục hoàn thành từ ≥ 80% nội dung. có tiến bộ rõ, được tổ chức đánh giá tốt; không để tái diễn tồn tại.								2	
3.4	Tự soi, tự sửa trên tinh thần trách nhiệm chính trị cao, không né tránh, không đổ lỗi.								2	
Tổng (A) =									30	

B KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO (70 ĐIỂM)										
	Tiêu chí / Nội dung	Mục tiêu, nhiệm vụ đề ra	Kết quả sản phẩm thực tế	Điểm KPI (%)	Điểm tối đa	Điểm đạt (= Điểm KPI x Điểm tối đa)	Ghi chú			
1	Trực (1) - THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ VÀ CHỈ TIÊU NGÀNH (25 ĐIỂM)				25					
1.1	- Thực hiện chương trình công tác của Tỉnh ủy;	05 nhiệm vụ	03 nhiệm vụ	03/05 = 0,6	4	điểm tối đa đạt được là: 3	Ví dụ minh họa			
1.2	- Thực hiện nhiệm vụ Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy giao;	Kết quả thực hiện			4		Có tài liệu minh chứng kèm theo			
1.3	- Thực hiện chỉ tiêu ngành, lĩnh vực;	100% chỉ tiêu			4		Có tài liệu minh chứng kèm theo			
1.4	- Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, đột phá;	Nhiệm vụ			4		Có tài liệu minh chứng kèm theo			
1.5	- Thực hiện nhiệm vụ phát sinh, đột xuất;	Nhiệm vụ			4		Có tài liệu minh chứng kèm theo			
1.6	- Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công (nếu có);	Tỷ lệ %			3		Có tài liệu minh chứng kèm theo			
1.7	- Việc thực hiện công tác quản lý, khai thác, xử lý nhà, đất dôi dư (nếu có)	20-25% so với kế hoạch năm			2					
2	Trực (2) - HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, ĐÁY MẠNH PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN GẦN VỚI KIỂM TRA, GIÁM SÁT (15 ĐIỂM)				15					
2.1	- Ban hành kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận theo phân cấp	02-03 văn bản			3		Có tài liệu minh chứng kèm theo			
2.2	- Triển khai, quán triệt chính sách phân cấp	02-03 văn bản			3		Có tài liệu minh chứng kèm theo			
2.3	- Giám sát thực hiện phân quyền	01 cuộc kiểm tra, giám sát			3		Có tài liệu minh chứng kèm theo			
2.4	- Tổ chức tiếp dân định kỳ hằng tháng	03 kỳ			3		Có tài liệu minh chứng kèm theo			

(Theo 04 mức: - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. 2- Hoàn thành tốt nhiệm vụ. 3- Hoàn thành nhiệm vụ và 4- Không hoàn thành nhiệm vụ)

CÁ NHÂN TỰ ĐÁNH GIÁ
(Ký, ghi rõ họ tên)

III. Nhận xét, đánh giá của cấp có thẩm quyền

- Chấm điểm:
- Đề xuất xếp loại:
- Mức độ đáp ứng đối với các mục tiêu, nhiệm vụ then chốt:

XÁC NHẬN CỦA BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY TRỰC THUỘC TỈNH ỦY HOẶC TẬP THỂ LÃNH ĐẠO CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 4

KHUNG CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI CÁC BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ KHỐI MẶT TRẬN, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, CÁC HỘI ĐẶC THÙ DO ĐẢNG, NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ CẤP TỈNH

(kèm theo Hướng dẫn số -HD/TU, ngày tháng 6 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
....., ngày..... tháng..... năm.....

BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CỦA CÁ NHÂN

Họ và tên:.....
 Chức vụ Đảng:.....
 Chức vụ chính quyền:.....
 Chức vụ đoàn thể:.....
 Đơn vị công tác:.....
 Quý....., Năm.....
 Ngày sinh:.....

I. Tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, cá nhân tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quý như sau:

NHÓM TIÊU CHÍ CHUNG (30 ĐIỂM) - Các tiêu chí thực hiện theo Quy định số 366-QĐ/TW của Bộ Chính trị						
TT	Tiêu chí / Nội dung	Đảm bảo (Đánh dấu x)	Không đảm bảo (Đánh dấu x)	Điểm tối đa	Điểm đạt (Chấm tối đa nếu đảm bảo; Chấm 0 điểm nếu không đảm bảo)	Ghi chú
1	Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, thực hiện trách nhiệm nêu gương			18		
1.1	Tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên quyết bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".			2		
1.2	Có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ Nhân dân, sâu sát cơ sở, luôn hành động vì lợi ích của Nhân dân. Đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, Nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân, sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân.			2		
1.3	Chấp hành nghiêm chỉnh trung ương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, quy định, nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước và quy định của cơ quan, đơn vị. Tuyệt đối chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.			2		
1.4	Có tinh thần tự giác, trách nhiệm cao trong nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và các chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới nhằm nâng cao trình độ về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.			2		
1.5	Có phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; chấp hành nghiêm quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; trách nhiệm nêu gương; không vi phạm Quy định về những điều đảng viên không được làm. Không né tránh công việc, chạy theo thành tích; không vi phạm đạo đức, lối sống đến mức bị xử lý kỷ luật.			2		
1.6	Không tham vọng quyền lực; không chạy chức, chạy quyền; không tham nhũng, lãng phí, cơ hội, vụ lợi, cục bộ, lợi ích nhóm; không để gia đình, người thân và người khác lợi dụng chức vụ, vị trí công tác để trục lợi. Không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, xa hoa, lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm.			2		

1.7	Có uy tín cao, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức và phong cách công tác; là trung tâm đoàn kết, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp.				2	
1.8	Có tinh thần chủ động, đổi mới sáng tạo; phấn đấu vì mục tiêu phát triển của cơ quan, đơn vị, đóng góp vào mục tiêu chung của đất nước.				2	
1.9	Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định. Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.				2	
2	Tư duy đổi mới, chiến lược, khát vọng công hiến, dám nghĩ, dám làm				4	
2.1	Có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược, khả năng lãnh đạo, chỉ đạo thích ứng với sự phát triển của thời đại và xu thế toàn cầu hoá; phương pháp làm việc khoa học, nhạy bén chính trị; có năng lực cụ thể hoá trong lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, đơn vị thực hiện và hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.				1	
2.2	Luôn bám sát thực tiễn, có nhiều cách làm hay, sáng tạo, đạt hiệu quả cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ; xây dựng trong sạch, vững mạnh, cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện.				1	
2.3	Nói đi đôi với làm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung. Có khả năng phân tích, dự báo tình hình, phát hiện những khó khăn, bất cập, thời cơ, thuận lợi trong thực tiễn; đề xuất hoặc quyết định những giải pháp phù hợp, kịp thời, hiệu quả.				1	
2.4	Có khát vọng phấn đấu, cống hiến; có khả năng quy tụ và phát huy được sức mạnh của tập thể, cá nhân trong cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị có liên quan.				1	
3	Về tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm				8	
3.1	Chủ động, nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình, có tinh thần cầu thị và tiếp thu phản biện, góp ý.				2	
3.2	Có kế hoạch rõ ràng và quyết liệt trong khắc phục hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra.				2	
3.3	Kết quả khắc phục hoàn thành từ ≥ 80% nội dung, có tiến bộ rõ, được tổ chức đánh giá tốt; không để tái diễn tồn tại.				2	
3.4	Tự soi, tự sửa trên tinh thần trách nhiệm chính trị cao, không né tránh, không đổ lỗi.				2	
Tổng (A) =					30	

B KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO (70 ĐIỂM)							
	Tiêu chí / Nội dung	Mục tiêu, nhiệm vụ đề ra	Kết quả sản phẩm thực tế	Điểm KPI (%)	Điểm tối đa	Điểm đạt (= Điểm KPI x Điểm tối đa)	Ghi chú
1	THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ VÀ CHỈ TIÊU NGÀNH (15 ĐIỂM)				15		
1.1	- Thực hiện chương trình công tác của Tỉnh ủy;	05 nhiệm vụ	03 nhiệm vụ	3/5 = 0.6	2	điểm tối đa đạt được là: 1.2	Ví dụ minh họa
1.2	- Thực hiện nhiệm vụ Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy giao;	Kết quả thực hiện			2		Có tài liệu minh chứng kèm theo
1.3	- Thực hiện chỉ tiêu ngành, lĩnh vực;	100% chỉ tiêu			2		Có tài liệu minh chứng kèm theo
1.4	- Kết quả triển khai phong trào thi đua;	Có ít nhất 01 phong trào			3		Có tài liệu minh chứng kèm theo

4.5	- Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong đảm bảo hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả	Sắp xếp, bố trí nhân sự đúng chuyên môn, nâng cao hiệu quả công tác và chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp	3	
5	Trực (5) - GIÁM SÁT, PHẢN BIỆN XÃ HỘI VÀ THAM GIA XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN (10 ĐIỂM)		10	
5.1	- Chương trình giám sát, phản biện	Có ít nhất 01 chương trình	2	
5.2	- Chất lượng giám sát, phản biện	≥70% kiến nghị có tính khả thi và được tiếp thu	2	
5.3	- Theo dõi, đôn đốc sau giám sát, phản biện	Kết quả thực hiện	2	
5.4	- Phát hiện, kiến nghị xử lý các vấn đề nổi cộm từ cơ sở	Kết quả thực hiện	2	
5.5	- Các nội dung khác (nếu có)	Kết quả thực hiện	2	
TỔNG (B) =			70	
TỔNG (A + B) =			100	

II. Tự đề xuất xếp loại mức chất lượng:.....

(Theo 04 mức: - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 2- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, 3- Hoàn thành nhiệm vụ và 4- Không hoàn thành nhiệm vụ)

CÁ NHÂN TỰ ĐÁNH GIÁ

(Ký, ghi rõ họ tên)

III. Nhận xét, đánh giá của cấp có thẩm quyền

- Chấm điểm:
- Đề xuất xếp loại:
- Mức độ đáp ứng đối với các mục tiêu, nhiệm vụ then chốt:

**XÁC NHẬN CỦA BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY TRỰC THUỘC TỈNH ỦY
HOẶC TẬP THỂ LÃNH ĐẠO CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**
(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 5
KHUNG CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ KHỐI SỞ NGÀNH TỈNH
(kèm theo Hướng dẫn số -HD/TU, ngày tháng 6 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...

ĐẢNG CONG SẢN VIỆT NAM
....., ngày..... tháng..... năm.....

BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CỦA CÁ NHÂN

Họ và tên:..... Ngày sinh:

Chức vụ Đảng:.....

Chức vụ chính quyền:.....

Chức vụ đoàn thể:.....

Đơn vị công tác:.....

I. Tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, cá nhân tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quý như sau:

NHÓM TIÊU CHÍ CHUNG (30 ĐIỂM) - Các tiêu chí thực hiện theo Quy định số 366-QĐ/TW của Bộ Chính trị						
TT	Tiêu chí / Nội dung	Đảm bảo (Đánh dấu x)	Không đảm bảo (Đánh dấu x)	Điểm tối đa	Điểm đạt (Chấm tối đa nếu đảm bảo; Chấm 0 điểm nếu không đảm bảo)	Ghi chú
1	Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, thực hiện trách nhiệm nêu gương			18		
1.1	Tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên quyết bảo vệ nền tảng tư tưởng. Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phân bác các quan điểm sai trái, thù địch, các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".			2		
1.2	Có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ Nhân dân, sâu sát cơ sở, luôn hành động vì lợi ích của Nhân dân. Đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, Nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân, sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân.			2		
1.3	Chấp hành nghiêm chỉnh thượng, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, quy định, nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước và quy định của cơ quan, đơn vị. Tuyệt đối chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.			2		
1.4	Có tinh thần tự giác, trách nhiệm cao trong nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và các chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới nhằm nâng cao trình độ về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.			2		
1.5	Có phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; chấp hành nghiêm quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới, trách nhiệm nêu gương; không vi phạm Quy định về những điều đảng viên không được làm. Không né tránh công việc, chạy theo thành tích; không vi phạm đạo đức, lối sống đến mức bị xử lý kỷ luật.			2		

1.6	Không tham vọng quyền lực; không chạy chức, chạy quyền; không tham nhũng, lãng phí, cơ hội, vụ lợi, cục bộ, lợi ích nhóm; không để gia đình, người thân và người khác lợi dụng chức vụ, vị trí công tác để trục lợi. Không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, xa hoa, lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bẻ lái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm.	2			
1.7	Có uy tín cao, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức và phong cách công tác; là trung tâm đoàn kết, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp.	2			
1.8	Có tinh thần chủ động, đổi mới sáng tạo; phấn đấu vì mục tiêu phát triển của cơ quan, đơn vị, đóng góp vào mục tiêu chung của đất nước.	2			
1.9	Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định. Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.	2			
2	Tư duy đổi mới, chiến lược, khát vọng công hiến, dám nghĩ, dám làm	4			
2.1	Có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược, khả năng lãnh đạo, chỉ đạo thích ứng với sự phát triển của thời đại và xu thế toàn cầu hoá; phương pháp làm việc khoa học, nhạy bén chính trị; có năng lực cụ thể hoá trong lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, đơn vị thực hiện và hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.	1			
2.2	Luôn bám sát thực tiễn, có nhiều cách làm hay, sáng tạo, đạt hiệu quả cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ; xây dựng cấp uỷ, tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện.	1			
2.3	Nói đi đôi với làm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung. Có khả năng phân tích, dự báo tình hình, phát hiện những khó khăn, bất cập, thời cơ, thuận lợi trong thực tiễn; đề xuất hoặc quyết định những giải pháp phù hợp, kịp thời, hiệu quả.	1			
2.4	Có khát vọng phấn đấu, cống hiến; có khả năng quy tụ và phát huy được sức mạnh của tập thể, cá nhân trong cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	1			
3	Về tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm	8			
3.1	Chủ động, nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình, có tinh thần cầu thị và tiếp thu phản biện, góp ý.	2			
3.2	Có kế hoạch rõ ràng và quyết liệt trong khắc phục hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra.	2			
3.3	Kết quả khắc phục hoàn thành từ ≥ 80% nội dung, có tiến bộ rõ, được tổ chức đánh giá tốt, không để tái diễn tồn tại.	2			
3.4	Tự soi, tự sửa trên tinh thần trách nhiệm chính trị cao, không né tránh, không đổ lỗi.	2			
		Tổng (A) =	30		

B KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO (70 ĐIỂM)

	Tiêu chí / Nội dung	Mục tiêu, nhiệm vụ để ra	Kết quả sản phẩm thực tế	Điểm KPI (%)	Điểm tối đa	Điểm đạt (= Điểm KPI x Điểm tối đa)	Ghi chú
1	Thực (1) - THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ VÀ CHỈ TIÊU NGÀNH (25 ĐIỂM)				25		
1.1	- Thực hiện nhiệm vụ được Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao;	05 nhiệm vụ	03 nhiệm vụ	03/05 = 0,6	5	điểm tối đa đạt được là: 3	Ví dụ minh họa
1.2	- Thực hiện chương trình công tác quý;	Kết quả thực hiện			3		Có tài liệu minh chứng kèm theo
1.3	- Thực hiện chỉ tiêu ngành, lĩnh vực;	Chỉ tiêu			3		
1.4	- Thực hiện nhiệm vụ trong tâm, đột phá;	Nhiệm vụ			3		
1.5	- Thực hiện nhiệm vụ phát sinh, đột xuất;	Nhiệm vụ			4		
1.6	- Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công (nếu có);	Tỷ lệ %			4		
1.7	- Việc thực hiện công tác quản lý, khai thác, xử lý nhà, đất dôi dư	20-25% so với kế hoạch năm			3		
2	Thực (2) - HOÀN THIÊN THỂ CHẾ, ĐẦY MẠNH PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN GẢN VỚI KIỂM TRA, GIÁM SÁT (15 ĐIỂM)				15		
2.1	- Ban hành kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận theo phân cấp	02-03 văn bản			2		
2.2	- Triển khai, quán triệt chính sách phân cấp	02-03 văn bản			2		
2.3	- Giám sát thực hiện phân quyền	01 cuộc kiểm tra, giám sát			2		
2.4	- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tỷ lệ %			3		
2.5	- Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index)	Kết quả xếp loại hàng quý			3		- Tốt 3 điểm. - Khá 2 điểm. - Trung bình: 1 điểm.
2.6	- Tổ chức tiếp dân định kỳ hằng tháng	03 kỳ			1		
2.7	- Giải quyết 100% đơn, thư thuộc trách nhiệm, không để vượt cấp, phát sinh kéo dài	Giải quyết dứt điểm, không tồn đọng			2		
3	Thực (3) - THỰC ĐẦY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYÊN ĐỔI SỐ (15 ĐIỂM)				15		
3.1	- Triển khai chương trình, đề án chuyển đổi số	Có ít nhất 01 sản phẩm			3		
3.2	- Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong quản lý hành chính	100% văn bản đi/đến xử lý trên môi trường số; sử dụng chữ ký số điện tử			3		

3.3	- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến	Đạt > 90 %			3	
3.4	- Ứng dụng, triển khai 04 thủ tục hành chính trong đăng	Tỷ lệ %			3	Có tài liệu minh chứng kèm theo
3.5	- Tỷ lệ sử dụng phần mềm số tay đăng viên điện tử	Đạt > 70%			3	
4	Trục (4) - XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH; GIỮ GÌN ĐOÀN KẾT, THỐNG NHẤT NỘI BỘ; PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÀNG PHÍ, TIÊU CỤC (15 ĐIỂM)				15	
4.1	- Triển khai, quán triệt các văn bản của cấp trên	02-03 văn bản			3	
4.2	- Xây dựng, củng cố TCCSD (thành lập mới, sắp xếp, kiện toàn các tổ chức đảng)	Kịp thời kiện toàn, sắp xếp theo yêu cầu thực tế			3	
4.3	- Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới	25-30% so với kế hoạch năm			3	
4.4	- Triển khai sinh hoạt, quán triệt định kỳ	03 kỳ			3	
4.5	- Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong đảm bảo hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả	Sắp xếp, bố trí nhân sự đúng chuyên môn, năng cao hiệu quả công tác và chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp			3	
TỔNG (B) =					70	
TỔNG (A+B) =					100	

II. Tự đề xuất xếp loại mức chất lượng:.....
(Theo 04 mức: - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 2- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, 3- Hoàn thành nhiệm vụ và 4- Không hoàn thành nhiệm vụ)

CÁ NHÂN TỰ ĐÁNH GIÁ
(Ký, ghi rõ họ tên)

III. Nhận xét, đánh giá của cấp có thẩm quyền

- Chấm điểm:

- Đề xuất xếp loại:

- Mức độ đáp ứng đối với các mục tiêu, nhiệm vụ then chốt:

**XÁC NHẬN CỦA BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY TRỰC THUỘC TỈNH ỦY
HOẶC TẬP THỂ LÃNH ĐẠO CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**
(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 6

**KHUNG CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CỦA THUỞNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH,
CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VÀ CẤP XÃ**

(kèm theo Hướng dẫn số -HD/TU, ngày tháng 6 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày..... tháng... năm.....

BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CỦA CÁ NHÂN

Quý, Năm

Họ và tên:..... Ngày sinh:

Chức vụ Đảng:

Chức vụ chính quyền:

Chức vụ đoàn thể:

Đơn vị công tác:

I. Tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, cá nhân tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quý như sau:

NHÓM TIÊU CHÍ CHUNG (30 ĐIỂM) - Các tiêu chí thực hiện theo Quy định số 366-QĐ/TW của Bộ Chính trị						
TT	Tiêu chí / Nội dung	Đảm bảo (Đánh dấu x)	Không đảm bảo (Đánh dấu x)	Điểm tối đa	Điểm đạt (Chấm tối đa nếu đảm bảo; Chấm 0 điểm nếu không đảm bảo)	Ghi chú
1	Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, thực hiện trách nhiệm nêu gương			18		
1.1	Tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên quyết bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".			2		
1.2	Có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ Nhân dân, sâu sát cơ sở, luôn hành động vì lợi ích của Nhân dân. Đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, Nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân, sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân.			2		
1.3	Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, quy định, nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước và quy định của cơ quan, đơn vị. Tuyệt đối chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.			2		

1.4	Có tinh thần tự giác, trách nhiệm cao trong nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và các chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới nhằm nâng cao trình độ về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.	2		
1.5	Có phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; chấp hành nghiêm quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới, trách nhiệm nêu gương; không vi phạm Quy định về những điều đảng viên không được làm. Không né tránh công việc, chạy theo thành tích; không vi phạm đạo đức, lối sống đến mức bị xử lý kỷ luật.	2		
1.6	Không tham vọng quyền lực; không chạy chức, chạy quyền; không tham những, lãng phí, cơ hội, vụ lợi, cục bộ, lợi ích nhóm; không đề gia đình, người thân và người khác lợi dụng chức vụ, vị trí công tác để trục lợi. Không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, xa hoa, lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm.	2		
1.7	Có uy tín cao, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức và phong cách công tác; là trung tâm đoàn kết, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp.	2		
1.8	Có tinh thần chủ động, đổi mới sáng tạo; phấn đấu vì mục tiêu phát triển của cơ quan, đơn vị, đóng góp vào mục tiêu chung của đất nước.	2		
1.9	Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định. Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.	2		
2	Tư duy đổi mới, chiến lược, khát vọng công hiến, dám nghĩ, dám làm	4		
2.1	Có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược, khả năng lãnh đạo, chỉ đạo thích ứng với sự phát triển của thời đại và xu thế toàn cầu hoá; phương pháp làm việc khoa học, nhạy bén chính trị; có năng lực cụ thể hoá trong lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, đơn vị thực hiện và hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.	1		
2.2	Luôn bám sát thực tiễn, có nhiều cách làm hay, sáng tạo, đạt hiệu quả cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ; xây dựng cấp uỷ, tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện.	1		
2.3	Nói đi đôi với làm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung. Có khả năng phân tích, dự báo tình hình, phát hiện những khó khăn, bất cập, thời cơ, thuận lợi trong thực tiễn; đề xuất hoặc quyết định những giải pháp phù hợp, kịp thời, hiệu quả.	1		
2.4	Có khát vọng phấn đấu, cống hiến; có khả năng quy tụ và phát huy được sức mạnh của tập thể, cá nhân trong cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	1		
3	Về tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm	8		

2.6	- Tổ chức tiếp dân định kỳ hàng tháng		03 kỳ			1	
2.7	- Giải quyết 100% đơn, thư thuộc trách nhiệm, không để vượt cấp, phát sinh kéo dài		Giải quyết dứt điểm, không tồn đọng			2	
3	Trục (3) - THỨC ĐÁY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYÊN ĐỔI SỐ (10 ĐIỂM)					10	
3.1	- Triển khai chương trình, đề án chuyên đổi số		Có ít nhất 01 sản phẩm			2	
3.2	- Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong quản lý hành chính		100% văn bản đi/đến xử lý trên môi trường số; áp dụng chữ ký số cá nhân			2	
3.3	- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến (nếu có)		Đạt > 90 %			2	
3.4	- Tỷ lệ sử dụng số tay đăng viên điện tử		Đạt > 70%			2	
3.5	- Ứng dụng, triển khai 04 thủ tục hành chính trong đảng		Đạt > 60%			2	
4	Trục (4) - XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH; GIỮ GÌN ĐOÀN KẾT, THÔNG NHẤT NỘI BỘ; PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC (15 ĐIỂM)					15	
4.1	- Triển khai, quán triệt các văn bản của cấp trên		02-03 văn bản			1	

4.2	- Xây dựng, củng cố TCCSD (thành lập mới, sắp xếp, kiện toàn các tổ chức đảng)	Kịp thời kiện toàn, sắp xếp theo yêu cầu thực tế	2			
4.3	- Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới	25-30% so với kế hoạch năm	6			
4.4	- Triển khai sinh hoạt, quán triệt định kỳ	03 kỳ	3			
4.5	- Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và vận hành mô hình chính quyền 03 cấp hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả	Sắp xếp, bố trí nhân sự đúng chuyên môn, năng cao hiệu quả công tác và chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp	3			
5	TRỰC (S) - THỰC HIỆN CHỨC NĂNG GIÁM SÁT VÀ ĐẠI DIỆN Ý CHÍ, NGUYỆN VỌNG CỦA NHÂN DÂN (15 ĐIỂM)		15			
5.1	- Thực hiện chương trình giám sát, khảo sát	Ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện	3			Có tài liệu minh chứng kèm theo
5.2	- Hiệu quả kiến nghị sau giám sát	tỷ lệ % kiến nghị được tiếp thu, giải quyết	3			
5.3	- Giám sát việc giải quyết kiến nghị cử tri	tỷ lệ % kiến nghị được theo dõi, đơn đốc	3			
5.4	- Chất lượng chất vấn, giải trình	tỷ lệ % nội dung cam kết được thực hiện	3			
5.5	- Giám sát các vấn đề nổi cộm, bức xúc	tỷ lệ % vụ việc thuộc thẩm quyền được xem xét, kiến nghị xử lý	3			
			TỔNG (B) =	70		
			TỔNG (A+ B) =	100		

II. Tự đề xuất xếp loại mức chất lượng:.....

(Theo 04 mức: - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 2- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, 3- Hoàn thành nhiệm vụ và 4- Không hoàn thành nhiệm vụ)

CÁ NHÂN TỰ ĐÁNH GIÁ

(Ký, ghi rõ họ tên)

III. Nhận xét, đánh giá của cấp có thẩm quyền

- Chấm điểm:

- Đề xuất xếp loại:

- Mức độ đáp ứng đối với các mục tiêu, nhiệm vụ then chốt:

XÁC NHẬN CỦA BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY TRỰC THUỘC TỈNH ỦY

PHỤ LỤC 7

Kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể quý ...

(ban hành kèm theo Hướng dẫn số -HD/TU, ngày /6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, CÔNG VIỆC ĐƯỢC GIAO

TT	Nhiệm vụ, công việc, chỉ tiêu chủ yếu	Trực kết quả trọng tâm ¹	Sản phẩm/Kết quả theo kế hoạch	Kết quả thực hiện	Mức độ hoàn thành ²	Ghi chú
1		Trục 1				
2		Trục 2				
3		Trục 3				
4		Trục 4				
5		Trục 5				
6		Trục 6				
...						

- Tổng số nhiệm vụ được giao: ...

- Hoàn thành: ...

- Chưa hoàn thành: ...

¹ 6 trục kết quả trọng tâm các tiêu chí đánh giá hàng quý: (1) Thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ chính trị được giao; (2) Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát; (3) Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (4) Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; giữ gìn đoàn kết, thống nhất nội bộ; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; (5) Phát triển văn hóa, con người, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; (6) Cùng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, nâng cao hiệu quả đối ngoại và hội nhập quốc tế.

² Mức độ hoàn thành theo 04 mức, gồm: 1- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 2- Hoàn thành tốt nhiệm vụ; 3- Hoàn thành nhiệm vụ; 4- Không hoàn thành nhiệm vụ.

- Tỷ lệ hoàn thành: ...

II. KẾT QUẢ NỔI BẬT

1. Kết quả nổi bật

- ...

2. Mô hình mới, cách làm sáng tạo, sản phẩm tiêu biểu (nếu có)

- ...

3. Nhiệm vụ đột xuất hoàn thành trong quý (nếu có)

- ...

III. HẠN CHẾ, TỒN TẠI

TT	Nội dung	Nguyên nhân	Giải pháp khắc phục	Ghi chú
1				
2				
...				

IV. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Hoàn thành nhiệm vụ
- Không hoàn thành nhiệm vụ

**XÁC NHẬN CỦA BAN THƯỜNG VỤ CẤP ỦY/
TẬP THỂ LÃNH ĐẠO ĐỊA PHƯƠNG, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

HƯỚNG DẪN

Một số nội dung về việc đánh giá định kỳ hằng quý
đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị

- Căn cứ Quy định số 366-QĐ/TW ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị (gọi là Quy định 366),

- Căn cứ Kết luận số 198-KL/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đánh giá đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị (gọi là Kết luận 198),

- Căn cứ Kết luận số 12-KL/TW, ngày 19/3/2026 của Bộ Chính trị về kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân ban thường vụ các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương; tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị ở Trung ương năm 2025,

- Căn cứ Kết luận số 29-KL/TW, ngày 28/4/2026 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình và kết quả đánh giá, xếp loại đối với cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý quý I/2026,

- Căn cứ Hướng dẫn số 43-HD/BTCTW, ngày 31/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị (gọi là Hướng dẫn 43),

Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung về việc đánh giá định kỳ hằng quý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

- Cụ thể hóa và hướng dẫn thực hiện thống nhất chủ trương của Bộ Chính trị về đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý hằng quý; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ theo hướng thường xuyên, liên tục, thực chất, gắn với kết quả, sản phẩm đầu ra, hiệu quả thực tiễn và trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu; từng bước đưa công tác đánh giá cán bộ từ khâu khó, khâu yếu trở thành khâu trọng yếu trong công tác cán bộ.

- Kết quả đánh giá hàng quý được theo dõi, cập nhật, tích lũy làm căn cứ quan trọng, quyết định việc đánh giá, xếp loại chất lượng cuối năm và phục vụ công tác cán bộ khi cần thiết.

- Thông qua kết quả đánh giá hàng quý để kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ có năng lực nổi trội, tư duy đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; đồng thời, chấn chỉnh, sàng lọc, thay thế cán bộ hạn chế về năng lực, thiếu trách nhiệm, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

1.2. Yêu cầu

- Kết hợp hài hoà giữa đánh giá định tính và định lượng, trong đó coi trọng tiêu chí định lượng về chất lượng sản phẩm đầu ra, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, gắn với chức trách, nhiệm vụ được giao; bảo đảm theo yêu cầu “*sáu rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền*” và “*một việc - một đầu mối chịu trách nhiệm chính*”; khắc phục triệt để tình trạng đánh giá cảm tính, nể nang, né tránh, thiếu thực chất.

- Tiêu chí đánh giá hàng quý phải được cụ thể hóa, bảo đảm thống nhất, liên thông theo tiêu chí đánh giá hàng năm đã được quy định tại Quy định 366 và Hướng dẫn 43; đồng thời, bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và tập trung vào các trục kết quả trọng tâm sau: (1) Thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ chính trị được giao; (2) Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát; (3) Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (4) Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; giữ gìn đoàn kết, thống nhất nội bộ; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; (5) Phát triển văn hóa, con người, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; (6) củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, nâng cao hiệu quả đối ngoại và hội nhập quốc tế.

- Việc đánh giá hàng quý được thực hiện nghiêm túc, khoa học, bài bản, tránh phát sinh thêm thủ tục hành chính; khuyến khích ứng dụng công nghệ số, quản trị trên dữ liệu theo thời gian thực để theo dõi, kiểm đếm, chấm điểm, đánh giá, xếp loại cán bộ; kịp thời nhận diện vướng mắc và điều chỉnh trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Nguyên tắc

2.1. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, trên tinh thần xây dựng, giữ vững sự đoàn kết, thống nhất, đúng thẩm quyền, trách nhiệm, bảo đảm khách quan, công tâm, công khai,

minh bạch; đề cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu trong đánh giá cán bộ.

2.2. Cấp nào trực tiếp sử dụng cán bộ, phân công nhiệm vụ thì cấp đó nhận xét, đánh giá, đề xuất mức xếp loại; cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ thì quyết định, phê duyệt mức xếp loại.

2.3. Bảo đảm tính liên kết, xuyên suốt, liên tục giữa đánh giá hằng quý với đánh giá, xếp loại cuối năm và được thể hiện bằng hiệu quả thực chất của sản phẩm cuối cùng. Chỉ xem xét xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” đối với cá nhân có kết quả thực hiện nhiệm vụ nổi trội, có sản phẩm chất lượng, hiệu quả cao, vượt mức yêu cầu đề ra.

2.4. Hướng dẫn của Trung ương là những vấn đề mang tính nguyên tắc, định hướng; việc cụ thể hóa và áp dụng tiêu chí đánh giá phải phù hợp với đặc điểm của từng khối, ngành, lĩnh vực và vị trí công tác.

2.5. Căn cứ các trực kết quả trọng tâm nêu tại Điểm 1.2, Khoản 2, Hướng dẫn này; cá nhân xác định trực kết quả giữ vai trò chính, chủ yếu và trực kết quả giữ vai trò phụ, phối hợp, hỗ trợ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao và vị trí công tác đảm nhiệm. Việc phân bổ tỷ trọng điểm giữa các trực kết quả được thực hiện theo nguyên tắc: trực kết quả chính, chủ yếu chiếm tỷ trọng điểm cao hơn; trực kết quả phụ, phối hợp, hỗ trợ chiếm tỷ trọng điểm thấp hơn.

3. Phạm vi đối tượng

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị theo phân cấp quản lý.

- Các đối tượng khác do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng phù hợp với yêu cầu quản lý cán bộ.

- Đối với cá nhân thành viên cấp ủy của các tổ chức đảng không tham gia công tác chuyên môn và thực hiện nhiệm vụ chính trị trong các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị thì không bắt buộc thực hiện đánh giá, xếp loại hằng quý; có thể tiến hành đánh giá, xếp loại theo định kỳ 6 tháng hoặc cuối năm phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế.

4. Quy trình đánh giá

Bước 1: Xác định mục tiêu, nhiệm vụ, kết quả sản phẩm hằng quý

- Trên cơ sở kế hoạch, chương trình công tác năm, các cá nhân xác định mục tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm công việc và kết quả cần đạt của từng quý.

- Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ hoặc tổ chức, cá nhân được phân công chịu trách nhiệm tổng hợp, tham mưu, trình cấp có thẩm quyền

phê duyệt Danh mục sản phẩm/công việc chuẩn; thực hiện việc cập nhật, theo dõi, tích lũy, lưu trữ, hình thành hồ sơ đánh giá cán bộ.

Bước 2: Cá nhân tự chấm điểm, đánh giá và đề xuất mức xếp loại

Cuối mỗi quý, cá nhân tự nhận xét, đánh giá; tự chấm điểm theo tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ và đề xuất mức xếp loại chất lượng theo Mẫu số 5, Hướng dẫn số 43. Trong đó, nội dung kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Phần I, Mẫu số 5 đề nghị cụ thể hóa thành mục tiêu, tiêu chí, nhiệm vụ, sản phẩm công việc được giao trong quý (tham khảo Phụ lục 3, Hướng dẫn này).

Bước 3: Nhận xét, đánh giá và đề xuất mức xếp loại của cấp có thẩm quyền

- Căn cứ kết quả tự đánh giá, đề xuất mức xếp loại của cá nhân và kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể, cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ hoặc tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ thực hiện tổng hợp, thẩm định và đề xuất mức xếp loại chất lượng đối với cá nhân thuộc diện đánh giá.

- Kết quả đánh giá phải căn cứ vào tiến độ; chất lượng sản phẩm đầu ra, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; mức độ khó, phức tạp, phạm vi tác động của từng nhiệm vụ được giao. Đối với chất lượng sản phẩm đầu ra và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, nhất là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt, phải đánh giá rõ mức độ đáp ứng yêu cầu theo 03 mức: 1- Chủ động tiếp cận, giải quyết hiệu quả vấn đề, có kết quả cụ thể; 2- Cơ bản đáp ứng yêu cầu nhưng còn hạn chế, cần tiếp tục hoàn thiện; 3- Không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Trên cơ sở kết quả thẩm định, cấp có thẩm quyền trực tiếp sử dụng cán bộ thực hiện nhận xét, đánh giá và đề xuất mức xếp loại theo 04 mức, gồm: 1- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 2- Hoàn thành tốt nhiệm vụ; 3- Hoàn thành nhiệm vụ; 4- Không hoàn thành nhiệm vụ.

Bước 4: Quyết định mức xếp loại

Trên cơ sở kết quả nhận xét, đánh giá, đề xuất mức xếp loại ở bước trên, cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ quyết định, phê duyệt mức xếp loại chất lượng đối với cá nhân theo phân cấp quản lý cán bộ; xem xét, cho ý kiến việc điều chuyển, bố trí công tác khác đối với cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao (nếu có).

Bước 5: Thông báo và lưu trữ kết quả

Thông báo công khai kết quả đánh giá, lưu trữ theo quy định, làm căn cứ đánh giá, xếp loại cuối năm và phục vụ công tác cán bộ khi có yêu cầu.

5. Trách nhiệm, thẩm quyền của người đứng đầu tập thể, cơ quan, đơn vị gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ

5.1. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo thực hiện đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý định kỳ

hàng quý; đề xuất kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ có biểu hiện né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám làm, thiếu quyết tâm trong tổ chức thực hiện; vi phạm kỷ luật, kỷ cương hoặc có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng. Việc giao quyền hạn, trách nhiệm phải gắn đồng thời với cơ chế kiểm soát quyền lực, trách nhiệm giải trình, bảo đảm dân chủ, khách quan, minh bạch trong đánh giá cán bộ và quản lý cán bộ.

5.2. Trường hợp người đứng đầu cấp uỷ, tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị đề xuất mức xếp loại đối với cá nhân thuộc phạm vi quản lý, phụ trách khác với mức xếp loại do cấp thẩm quyền quyết định, phê duyệt (đề xuất mức xếp loại cao hơn nhưng không đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá theo quy định) thì người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về đề xuất đánh giá, xếp loại của mình. Tùy theo mức độ, tính chất nghiêm trọng, hậu quả và tác động ảnh hưởng của việc đề xuất sai lệch, cấp có thẩm quyền xem xét, nhắc nhở, phê bình hoặc xử lý kỷ luật theo quy định.

5.3. Người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể. Cấp phó của người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp theo lĩnh vực được phân công và chịu trách nhiệm liên đới đối với kết quả chung của tập thể. Thành viên trong tập thể lãnh đạo, quản lý chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao phụ trách trực tiếp.

Đối với tập thể hoàn thành dưới 70% các nhiệm vụ, chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao (*không bao gồm các trường hợp bất khả kháng được cấp có thẩm quyền xác nhận*) thì xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ" đối với người đứng đầu. Việc đánh giá, đề xuất mức xếp loại đối với cấp phó và thành viên trong tập thể lãnh đạo, quản lý đó phải căn cứ trên kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách, mức độ liên đới trách nhiệm đối với kết quả chung của tập thể để đề xuất mức xếp loại phù hợp và không xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ".

6. Một số nội dung khác

Một số nội dung khác cần lưu ý trong quá trình triển khai thực hiện ngoài các nội dung đã quy định tại Quy định 366, Hướng dẫn 43, cụ thể như sau:

6.1. Về việc đánh giá, xếp loại đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý có sự thay đổi về vị trí công tác và chức vụ đảm nhiệm

a) Thực hiện tương tự các nội dung quy định tại Tiết b, c, d, Điểm 7.3 (7), Hướng dẫn 43 nhưng thời gian áp dụng là 02 tháng trong quý thay vì 06 tháng trong năm.

b) Các đối tượng chưa thực hiện đánh giá, xếp loại tại thời điểm đánh giá quý thì kết quả thực hiện nhiệm vụ trong thời gian công tác còn lại của quý đó sẽ được xem xét sang quý tiếp theo, bao gồm:

- Cá nhân tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức tập trung từ 02 tháng trở lên trong quý đánh giá.

- Cá nhân lần đầu được bổ nhiệm giữ chức danh lãnh đạo, quản lý có thời gian dưới 01 tháng trong quý đánh giá.

- Cá nhân nghỉ ốm hoặc nghỉ thai sản thời gian từ 02 tháng trở lên trong quý.

- Cá nhân đang trong thời gian kiểm tra dấu hiệu vi phạm.

c) Các trường hợp khác thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, bảo đảm phù hợp thực tiễn.

6.2. Về tỷ lệ xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”

- Tỷ lệ cá nhân xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” hằng quý được thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị. Mức xếp loại của người đứng đầu gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của các tập thể, cơ quan, đơn vị và không tính vào tỷ lệ xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” của các thành viên khác trong cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- Về tỷ lệ cá nhân xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” thực hiện theo quy tắc làm tròn từ 0,5 trở lên làm tròn lên 1.

- Trường hợp cá nhân hoàn thành dưới 100% nhiệm vụ được giao trong quý thì xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”, trừ trường hợp vì lý do khách quan, bất khả kháng được cấp có thẩm quyền xác nhận (nêu lý do cụ thể).

6.3. Về sử dụng kết quả xếp loại hằng quý để xếp loại cuối năm

- Trường hợp cá nhân có 01 quý trong năm xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ” thì không xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” cả năm.

- Việc xem xét, quyết định xếp loại chất lượng cuối năm được căn cứ theo kết quả đánh giá, xếp loại của từng quý trong năm và kết quả thực hiện nhiệm vụ Quý IV trong năm đó. Trường hợp nhiều cá nhân có đủ điều kiện xem xét xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” cuối năm thì ưu tiên lựa chọn cá nhân có số quý được đề xuất xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” nhiều hơn.

- Thực hiện ngay việc thay thế những cán bộ có kết quả đánh giá, xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ” từ 02 quý liên tiếp trở lên.

6.4. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương nơi cán bộ công tác thực hiện việc đánh giá, xếp loại hằng quý, hằng năm đối với một số chức danh (không phải là chức danh lãnh đạo, quản lý), định kỳ tổng hợp kết quả báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định,

cụ thể: Trợ lý của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt và lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Thứ trưởng Bộ Ngoại giao là Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Việt Nam tại nước ngoài.

Văn phòng Chủ tịch nước tổng hợp kết quả tự đánh giá, xếp loại của đồng chí Phó Chủ tịch nước để báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét theo quy định.

7. Tổ chức thực hiện

7.1. Ban thường vụ các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, ban thường vụ đảng uỷ các ban, bộ, ngành, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương trực tiếp quản lý cán bộ chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện thống nhất việc đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý định kỳ hằng quý; chịu trách nhiệm xây dựng và tiếp tục cụ thể hoá tiêu chí, phương pháp, cách thức, nội dung đánh giá hằng quý phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị, từng loại hình, lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi phụ trách.

7.2. Các ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị giao cho các bộ, ngành, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng, cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách theo kế hoạch gắn với hằng quý, hằng năm; trong đó, đặc biệt coi trọng việc đánh giá kết quả thực hiện các trục kết quả trọng tâm để làm cơ sở đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân bắt đầu từ Quý II năm 2026 (theo yêu cầu nêu tại Điểm 1.2, Mục 1, Hướng dẫn này).

Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có trách nhiệm đánh giá kết quả thực hiện việc chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo ở các cơ quan, đơn vị, địa phương hằng quý, hằng năm.

Các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương nghiên cứu thực hiện công khai đánh giá kết quả công tác của các cơ quan, đơn vị trực thuộc bằng hình thức phù hợp.

Các địa phương, cơ quan, đơn vị gửi văn bản báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương đối với hồ sơ cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và qua Văn phòng Trung ương Đảng đối với hồ sơ cán bộ diện cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quản lý) *trước ngày 05 tháng đầu quý tiếp theo.*

7.3. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc công tác đánh giá cán bộ; định kỳ hằng quý báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết quả thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị phản ánh về Ban Tổ chức Trung ương (qua Vụ Cơ sở đảng, đảng viên) để được kịp thời hướng dẫn, giải quyết.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo),
- Đồng chí Trưởng Ban (để báo cáo),
- Các đồng chí Phó Trưởng Ban,
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các ban, bộ, ngành, cơ quan, đơn vị ở Trung ương,
- Vụ Cán bộ, Vụ I, II, III, V (để phối hợp nắm tình hình)
- Các vụ, đơn vị trong Ban,
- Lưu VP, Vụ CSĐ, ĐV.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Bùi Thị Quỳnh Vân

Phụ lục 1. Gợi ý cách lập Danh mục sản phẩm/công việc
(kèm theo Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW, ngày 22 tháng 5 năm 2026)

1. Yêu cầu xây dựng Danh mục sản phẩm/công việc

- Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ hoặc tổ chức, cá nhân được phân công chịu trách nhiệm tham mưu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Danh mục sản phẩm/công việc chuẩn; làm căn cứ chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ theo (KPI) khi thực hiện đánh giá xếp loại.

- Mỗi sản phẩm/công việc phải gắn với chức trách, nhiệm vụ được giao; đảm bảo xác định rõ ràng, kiểm đếm được về số lượng, chất lượng và tiến độ; tránh trùng lặp, thiếu chính xác.

2. Cách lập Danh mục sản phẩm/công việc

- Bước 1: Căn cứ chức năng nhiệm vụ, chương trình công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị, tiến hành thống kê các nhiệm vụ; phân loại thành các nhóm theo mức độ khó, phức tạp, phạm vi tác động của từng nhiệm vụ được giao và tổng hợp thành *Danh mục các sản phẩm/công việc chuẩn* của cơ quan, đơn vị.

- Bước 2: Căn cứ tính chất, đặc điểm, mức độ phức tạp của vị trí việc làm theo từng chức danh, xác định hệ số quy đổi các sản phẩm/công việc về *Đơn vị sản phẩm/công việc chuẩn*. Trong đó, Đơn vị sản phẩm/công việc chuẩn phải cơ bản đảm bảo các đặc điểm sau: Sản phẩm/công việc được thực hiện thường xuyên theo chức năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, không phải sản phẩm phát sinh đột xuất hoặc chỉ xuất hiện ở một số thời điểm nhất định; có quy trình xử lý và đầu ra sản phẩm rõ ràng, có thể so sánh, phân loại, lượng hóa được và không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố biến động hoặc ngoại lệ.

- Bước 3: Trên cơ sở *Danh mục các sản phẩm/công việc* và *Đơn vị sản phẩm/công việc chuẩn*, xác định hệ số quy đổi theo công thức sau:

$$\text{Hệ số quy đổi sản phẩm/công việc} = \frac{\text{Điểm của sản phẩm/công việc cụ thể}}{\text{Điểm của sản phẩm/công việc chuẩn}}$$

Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm xây dựng cách tính điểm căn cứ vào tiến độ; chất lượng sản phẩm đầu ra, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; mức độ khó, phức tạp, phạm vi tác động của từng nhiệm vụ được giao

- Bước 4: Từ hệ số quy đổi, thực hiện tính điểm đối với tất cả các sản phẩm/ công việc khác theo điểm của đơn vị sản phẩm/công việc chuẩn; để lập thành Danh mục sản phẩm/công việc quy đổi. Đây là căn cứ chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ (KPI) theo Phụ lục 2.

Phụ lục 2. Gợi ý chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ (KPI)
(kèm theo Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW, ngày 22 tháng 5 năm 2026)

Trên cơ sở Danh mục sản phẩm/công việc và hệ số quy đổi, tiến hành đánh giá, chấm điểm đối với cá nhân trên cơ sở chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ (KPI) như sau:

1. Cách thức chấm điểm

- Cơ cấu thang điểm theo quý đối với cá nhân được xác định theo Quy định 366 trong đó: tiêu chí chung chiếm khoảng 30% tổng điểm; kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ chiếm khoảng 70% tổng điểm, làm thước đo chủ yếu để đánh giá cán bộ.

* Công thức tính điểm trên thang 100:

Tổng điểm = Điểm tiêu chí chung + Điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ

Trong đó: Điểm tiêu chí chung tối đa: 30; Điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ: 70

* Công thức tính điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ theo chỉ số KPI:

Điểm KPI = (A+B+C+D)/4

Trong đó:

A- Số lượng sản phẩm công việc; **B-** Chất lượng sản phẩm; **C-** Tiến độ hoàn thành; **D-** Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách

Từ đó, xác định điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ như sau:

*Điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ = Σ Điểm KPI theo từng trực * Điểm tối đa của từng trực kết quả.*

2. Gợi ý cách quy đổi và chấm điểm KPI

Việc cụ thể hoá tiêu chí và cách thức chấm điểm tham khảo nội dung sau:

(i) Hoàn thành 100% nhiệm vụ, kế hoạch đề ra: Điểm KPI về số lượng đạt 100 %. Trường hợp vượt mục tiêu nhiệm vụ và kế hoạch đề ra, thì được xem xét, ghi nhận trong việc chấm điểm KPI về tiến độ, chất lượng, đây là cơ sở xem xét về mức độ nổi trội giữa các cá nhân khi đánh giá, xếp loại (nếu có).

(ii) Các trường hợp chậm tiến độ, sản phẩm không đạt yêu cầu, phải điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi nhiều lần hoặc công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ không đảm bảo (như trường hợp địa phương, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận mà cá nhân phụ trách lãnh đạo, quản lý có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm người đứng đầu hoặc cùng chịu trách nhiệm liên quan bị xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ") thì xem xét trừ điểm KPI theo tiêu chí số lượng, tiến độ, chất lượng và năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tương ứng.

Ví dụ minh họa cách chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ Quý II/2026 đối với 01 đồng chí cán bộ lãnh đạo tại Ban Tổ chức Trung ương thực hiện nhiệm vụ như sau:

1. Xây dựng Danh mục sản phẩm/công việc

TT	Nhiệm vụ theo Quý	Cấp trình	Độ khó, mới, phức tạp; phạm vi tác động	Sản phẩm	Số lượng	Tiến độ	Ghi chú	Điểm chấm công việc	Hệ số quy đổi
1	Báo cáo Lãnh đạo Ban kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng tháng	Lãnh đạo Ban	Thường xuyên, nhiệm vụ chủ yếu là thống kê	Báo cáo	01	Hằng tháng	Công việc chuẩn	100	1
2	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng quý của cấp vụ, cục trực thuộc Ban	Lãnh đạo Ban		Báo cáo	01	Hằng quý		100	
3	Báo cáo Lãnh đạo Ban về tình hình tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hằng quý	Lãnh đạo Ban	Thường xuyên, nhưng có tính thống kê, tổng hợp cao hơn tháng, tác động lớn hơn báo cáo hằng tháng	Báo cáo	01	Hằng quý		120	1,2
4	Tờ trình Ban Bí thư về sinh hoạt đảng trực tuyến	Ban Bí thư	Mới, toàn đảng, không quá khó và phức tạp	Tờ trình	01	Theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền		150	1,5
5	Tờ trình Bộ Chính trị về xây dựng, chính đón Đảng	Bộ Chính trị	Khó, phức tạp, tác động lớn, sâu rộng trong toàn Đảng	Tờ trình	01			200	2

Bảng 1. Danh mục sản phẩm/công việc

2. Tính điểm

TT	NHIỆM VỤ ĐỀ RA KẾ HOẠCH					THỰC TẾ TRIỂN KHAI							
	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Số lượng	Tiến độ	Hệ số quy đổi	Số lượng quy đổi	KPI (Số lượng)		KPI (Chất lượng)		Quy đổi	Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành	
							Thực tế hoàn thành	Quy đổi	Thực tế hoàn thành	Quy đổi			
1	Báo cáo Lãnh đạo Ban kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng tháng	Báo cáo	2	Hàng tháng	1	2	1 (thiếu)	1	0,75 (phải sửa đổi 1-2 lần)	0,75 (chậm tiến độ)	0,75	0,75 (đv trực thuộc KHT NV)	0,75
2	Báo cáo Lãnh đạo Ban kết quả thực hiện nhiệm vụ quý II/2026 của Vụ	Báo cáo	1	Hàng quý	1	1	1	1		1	1		1
3	Báo cáo Lãnh đạo Ban về tình hình tổ chức cơ sở đảng, đảng viên quý II/2026	Báo cáo	1	Hàng quý	1,2	1,2	1	1		1	1,2	1	1
4	Tờ trình Ban Bí thư về dự thảo Quy định sinh hoạt đảng trực tuyến	Tờ trình	1	Theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền	1,5	1,5	1	1		1	1,5	1	1
5	Tờ trình Bộ Chính trị về xây dựng Kết luận thực hiện Nghị quyết 21-	Tờ trình	1		2	2	1	1		1,2	2,4	1,2	1,2

**PHỤ LỤC 3. GỢI Ý KHUNG CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ KHỐI ĐỊA PHƯƠNG
TRÊN CƠ SỞ CỤ THỂ HOÁ THEO MẪU 5, HƯỚNG DẪN 43 CỦA BAN TỔ CHỨC TRUNG ƯƠNG**
(kèm theo Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW, ngày 22 tháng 5 năm 2026)

Mẫu 5

**TỈNH ỦY/THÀNH ỦY/ĐẢNG ỦY/
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...**

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng.... năm.....

BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CỦA CÁ NHÂN

Quý, Năm

Họ và tên:..... Ngày sinh:

Chức vụ Đảng:

Chức vụ chính quyền:

Chức vụ đoàn thể:

Đơn vị công tác:

I. Tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, cá nhân tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quý như sau:

I NHÓM TIÊU CHÍ CHUNG (30 ĐIỂM) - Các tiêu chí thực hiện theo Quy định số 366-QĐ/TW của Bộ Chính trị						
TT	Tiêu chí / Nội dung	Đảm bảo (Đánh dấu x)	Không đảm bảo (Đánh dấu x)	Điểm tối đa	Điểm đạt (Chấm tối đa nếu đảm bảo; Chấm 0 điểm nếu không đảm bảo)	Ghi chú
1	Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, thực hiện trách nhiệm nêu gương			18		
1.1	Tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên quyết bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".			2		

1.2	Có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ Nhân dân, sâu sát cơ sở, luôn hành động vì lợi ích của Nhân dân. Đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, Nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân, sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân.	2		
1.3	Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, quy định, nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước và quy định của cơ quan, đơn vị. Tuyệt đối chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.	2		
1.4	Có tinh thần tự giác, trách nhiệm cao trong nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và các chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới nhằm nâng cao trình độ về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.	2		
1.5	Có phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; chấp hành nghiêm quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới, trách nhiệm nêu gương; không vi phạm Quy định về những điều đảng viên không được làm. Không né tránh công việc, chạy theo thành tích; không vi phạm đạo đức, lối sống đến mức bị xử lý kỷ luật.	2		
1.6	Không tham vọng quyền lực; không chạy chức, chạy quyền; không tham những, lãng phí, cơ hội, vụ lợi, cục bộ, lợi ích nhóm; không đê gia đình, người thân và người khác lợi dụng chức vụ, vị trí công tác để trục lợi. Không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, xa hoa, lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm.	2		
1.7	Có uy tín cao, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức và phong cách công tác; là trung tâm đoàn kết, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp.	2		
1.8	Có tinh thần chủ động, đổi mới sáng tạo; phấn đấu vì mục tiêu phát triển của cơ quan, đơn vị, đóng góp vào mục tiêu chung của đất nước.	2		

1.9	Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định. Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.	2			
2	Tư duy đổi mới, chiến lược, khát vọng công hiến, dám nghĩ, dám làm	4			
2.1	Có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược, khả năng lãnh đạo, chỉ đạo thích ứng với sự phát triển của thời đại và xu thế toàn cầu hoá; phương pháp làm việc khoa học, nhạy bén chính trị; có năng lực cụ thể hoá trong lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, đơn vị thực hiện và hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.	1			
2.2	Luôn bám sát thực tiễn, có nhiều cách làm hay, sáng tạo, đạt hiệu quả cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ; xây dựng cấp uỷ, tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện.	1			
2.3	Nói đi đôi với làm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung. Có khả năng phân tích, dự báo tình hình, phát hiện những khó khăn, bất cập, thời cơ, thuận lợi trong thực tiễn; đề xuất hoặc quyết định những giải pháp phù hợp, kịp thời, hiệu quả.	1			
2.4	Có khát vọng phấn đấu, công hiến; có khả năng quy tụ và phát huy được sức mạnh của tập thể, cá nhân trong cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	1			
	3. Về tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm	8			
3.1	Chủ động, nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình, có tinh thần cầu thị và tiếp thu phản biện, góp ý.	2			
3.2	Có kế hoạch rõ ràng và quyết liệt trong khắc phục hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra.	2			
3.3	Kết quả khắc phục hoàn thành từ $\geq 80\%$ nội dung, có tiến bộ rõ, được tổ chức đánh giá tốt; không để tái diễn tồn tại.	2			
3.4	Tự soi, tự sửa trên tinh thần trách nhiệm chính trị cao, không né tránh, không đổ lỗi.	2			

		Tổng (A) =		30			
B KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO (70 ĐIỂM)							
TT	Tiêu chí / Nội dung	Mục tiêu, nhiệm vụ đề ra	Kết quả sản phẩm thực tế	Điểm KPI (%)	Điểm tối đa	Điểm đạt (= Điểm KPI x Điểm tối đa)	Ghi chú
1	<p>Trục (1) - THỰC HIỆN MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ ĐƯỢC GIAO (15 ĐIỂM)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP/GRDP - Thu ngân sách - Thu nhập bình quân đầu người - Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công - Giảm tỉ lệ hộ nghèo - Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp - Hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao - Các nội dung khác (nếu có) 				15		
2	<p>Trục (2) - HOÀN THIÊN THỂ CHẾ, ĐẦY MẠNH PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN GÁN VỚI KIỂM TRA, GIÁM SÁT (10 ĐIỂM)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban hành kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận theo phân cấp - Triển khai, quán triệt chính sách phân cấp - Giám sát thực hiện phân quyền - Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn - Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) - Tổ chức tiếp dân định kỳ hàng tháng - Giải quyết 100% đơn, thư thuộc trách nhiệm, không để vượt cấp, phát sinh kéo dài - Nội dung khác (nếu có) 				10		

3	<p>Trực (3) - THỨC ĐẦY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYÊN ĐỔI SỐ (10 ĐIỂM)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai chương trình, đề án chuyên đổi số - Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong quản lý hành chính - Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến - Các nội dung khác (nếu có) 		10		
4	<p>Trực (4) - XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH; GIỮ GÌN ĐOÀN KẾT, THỐNG NHẤT NỘI BỘ; PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC (15 ĐIỂM)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, củng cố TCCSĐ (thành lập mới, sắp xếp, kiện toàn các tổ chức đảng) - Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới - Triển khai sinh hoạt, quán triệt định kỳ - Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và vận hành mô hình chính quyền 03 cấp hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả - Các nội dung khác (nếu có) 		15		

5	<p>Trực (5) - PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI, BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (10 ĐIỂM)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai các chương trình, đề án, phong trào phát triển văn hóa, xây dựng con người và hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam - Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia, phổ cập giáo dục - Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế, chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân - Tỷ lệ lao động qua đào tạo; số việc làm mới - Thực hiện chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, giảm nghèo bền vững - Xây dựng nông thôn mới, - Bảo tồn, phát huy giá trị di sản, bản sắc văn hóa dân tộc - Các nội dung khác (nếu có) 	10				
6	<p>Trực (6) - CŨNG CỐ QUỐC PHÒNG, AN NINH, GIỮ VỮNG ỒN ĐỊNH CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (10 ĐIỂM)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc - Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; không để hình thành "điểm nóng", bị động, bất ngờ - Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân, huấn luyện, diễn tập khu vực phòng thủ - Tỷ lệ tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội; đấu tranh phòng, chống tội phạm, ma túy - Triển khai hiệu quả công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế theo phân cấp, hu hút đầu tư nước ngoài (FDI), xúc tiến thương mại, du lịch, hội nhập quốc tế - Bảo đảm an ninh biên giới, an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh tôn giáo, dân tộc - Các nội dung khác (nếu có) 	10				
						TỔNG (B) = 70 TỔNG (A+B) = 100

II. Tự đề xuất xếp loại mức chất lượng:

(Theo 04 mức: - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 2- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, 3- Hoàn thành nhiệm vụ và 4- Không hoàn thành nhiệm vụ)

CÁ NHÂN TỰ ĐÁNH GIÁ

(Ký, ghi rõ họ tên)

III. Nhận xét, đánh giá của cấp có thẩm quyền

- Chấm điểm:

- Đề xuất xếp loại:

- Mức độ đáp ứng đối với các mục tiêu, nhiệm vụ then chốt:

**XÁC NHẬN CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, THÀNH ỦY, ĐẢNG ỦY TRỰC THUỘC
TRUNG ƯƠNG HOẶC TẬP THỂ LÃNH ĐẠO CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)